

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

Số: 381/CBTT-PLVD  
V/v: Báo cáo và công bố thông tin

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh  
- Quý cổ đông**

Công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

Mã chứng khoán: VAF

Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, TP Hà Nội

Điện thoại: 0243 6884489

Fax: 0243 6884277

Người đại diện theo pháp luật: Hoàng Văn Tại-Tổng giám đốc

Loại thông tin công bố  24 giờ  72 giờ  bất thường  theo yêu cầu  định kỳ

Nội dung báo cáo và công bố thông tin (\*):

Thông báo mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển năm 2018 và tài liệu Đại hội kèm theo.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại đường dẫn vandienfmp.vn-quan hệ cổ đông.

Công ty chúng tôi xin cam kết thông tin được báo cáo và công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã báo cáo và công bố.

**Tài liệu kèm theo:**

Thông báo số 34/TB-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển và tài liệu Đại hội kèm theo.

**Nơi nhận:**

- Như kính gửi
- Người được UQCBTT;
- Lưu Thư ký, VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



**Hoàng Văn Tại**

Số: 43 /TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(Về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  
của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ mẫu Quy chế nội bộ về quản trị Công ty mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Công ty được Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Tờ trình số ...../TTr-PLVĐ ngày ..../4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội);

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị đã xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Quy chế.

Hồ sơ kèm theo:

Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.



Lâm Thái Dương

*Quy chế quản trị công ty*

**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẢY VĂN ĐIỀN**

---

**DỰ THẢO**

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**



# MỤC LỤC

CHƯƠNG 1 – QUY ĐỊNH CHUNG	5 3
Điều 1. Căn cứ pháp lý và Phạm vi điều chỉnh	5 3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt	5 5
CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	6 3
I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG NIÊN	6 6
Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	6 4
Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông	6 4
Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông	6 6
Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	6 8
Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông	8 1
Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	8 8
Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông	9 3
Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông	10 3
Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông	12 2
Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội	13 3
Điều 11. Cách thức bỏ phiếu biểu quyết	13 3
Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử	14 3
Điều 13. Cách thức kiểm phiếu	15 2
Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu	15 3
Điều 15. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông	15 3
Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	15 3
Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông	16 3
Mục 3. Quy định về một số báo cáo bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên	17 3
Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	17 3
Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	17 3
Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty	18 3
II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN	18 3
Điều 21. Trường hợp được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	18 3
Điều 22. Trường hợp không được lấy ý kiến bằng văn bản	19 3
Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	19 3
CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT	21 3
Mục 1. Quy định chung	21 3
Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT	24 3
Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT	22 3
Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT	22 3



## Quy chế quản trị công ty

Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT-----	23
Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT -----	23
Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty -----	23
Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT -----	24
Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT -----	24
Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	24
Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT -----	24
Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT -----	25
Mục 3 – Quy định về cuộc họp HĐQT -----	25
Điều 34. Cuộc họp HĐQT -----	25
Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT -----	26
CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT -----	29
Mục 1. Quy định chung -----	29
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát -----	29
Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên -----	29
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát -----	30
Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên -----	30
Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên -----	30
Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty -----	30
Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên -----	31
Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên -----	31
Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên -----	31
Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên -----	31
Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát -----	31
Mục 3 – Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát -----	32
Điều 46. Cuộc họp Ban kiểm soát -----	32
CHƯƠNG 5 – TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT -----	32
Điều 47. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT -----	32
Điều 48. Tiểu ban Chính sách phát triển -----	32
Điều 49. Tiểu ban Nhân sự -----	33
Điều 50. Tiểu ban Lương thưởng -----	34
Điều 51. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ -----	34
CHƯƠNG 6 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP -----	36
Điều 52. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp -----	36
Điều 53. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp -----	37
Điều 54. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp -----	37
Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp -----	38



## **Quy chế quản trị công ty**

Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp -----	38
<b>CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HĐQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC -----</b>	<b>38</b>
Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc -----	38
Điều 58. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát -----	38
Điều 59. Thông báo nghị quyết của HĐQT cho Tổng giám đốc -----	38
Điều 60. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT và những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT -----	38
Điều 61. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao -----	39
Điều 62. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc -----	40
Điều 63. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS -----	40
Điều 64. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên -----	41
<b>CHƯƠNG 8 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC -----</b>	<b>42</b>
Điều 65. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác -----	42
Điều 66. Khen thưởng -----	43
Điều 67. Kỷ luật -----	43
<b>CHƯƠNG 9. LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY -----</b>	<b>43</b>
Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty -----	43
Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	44
Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty -----	44
Điều 71. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	44
Điều 72. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty -----	44
<b>CHƯƠNG 10 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY -----</b>	<b>45</b>
Điều 73. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty -----	45
<b>CHƯƠNG 11 - NGÀY HIỆU LỰC -----</b>	<b>45</b>
Điều 74. Ngày hiệu lực -----	45



## **CHƯƠNG 1–QUY ĐỊNH CHUNG**

### **Điều 1. Căn cứ pháp lý và Phạm vi điều chỉnh**

1. Căn cứ pháp lý:
  - Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
  - Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29/06/2006;
  - Nghị định số 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ ngày 06 tháng 06 năm 2017 về hướng dẫn quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
  - Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22 tháng 09 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
  - Điều lệ Công ty;

2. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để đảm bảo cơ cấu quản trị minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác của Công ty; Quy định về phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc; Cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị tại Công ty.

### 3. Đối tượng áp dụng:

- Cổ đông;
- Thành viên Hội đồng quản trị;
- Thành viên Ban Kiểm soát;
- Ban điều hành gồm: Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng;
- Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- Cán bộ quản lý khác của Công ty.

### **Điều 2. Giải thích thuật ngữ và chữ viết tắt**

1. Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán.

2. Thành viên độc lập HĐQT (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

3. Công ty: là Công ty Cổ phần.

4. HĐQT: là Hội đồng quản trị.

5. Ứng cử: là tự đề cử.

6. BKS: là Ban kiểm soát.

7. Đại biểu: là Cổ đông, người đại diện (người được cổ đông ủy quyền).



## **Quy chế quản trị công ty**

8. Người phụ trách quản trị công ty: là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 18 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

## **CHƯƠNG 2 – QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **I. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN VÀ BẤT THƯỜNG**

#### **Mục 1. Thể thức tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

##### **Điều 3. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông**

1. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông thường niên: Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Trong trường hợp cần thiết HĐQT có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh gia hạn thời gian triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

2. Thẩm quyền triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. HĐQT phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên còn lại theo quy định tại điểm b hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 136 Luật Doanh nghiệp.

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 5 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định Khoản 6 Điều 136 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

3. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều này được công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

##### **Điều 4. Nhân sự Đại hội đồng cổ đông**

1. Chủ tọa:

a. Chủ tịch HĐQT làm chủ tọa các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa thì Trưởng Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ



### **Quy chế quản trị công ty**

đồng bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

b. Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

c. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

d. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật Doanh nghiệp.

e. Nhiệm vụ của Chủ tọa:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

2. Thư ký đại hội:

a. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Thư ký đại hội:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
- Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ công ty;

- Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ Tọa.

3. Ban kiểm phiếu:

a. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp;

b. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
- Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết;
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;



## **Quy chế quản trị công ty**

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

### **4. Ban kiểm tra tư cách đại biểu:**

a. Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.

### **b. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách đại biểu:**

- Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.  
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự theo quy định tại Điều 141 Luật Doanh nghiệp thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

## **Điều 5. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

4. Chỉ có Đại hội đồng cổ đông mới có quyền quyết định thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại Điều 139 Luật Doanh nghiệp.

## **Mục 2. Quy định về trình tự, thủ tục**

### **về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông**

## **Điều 6. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền tham dự đại hội. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.



## Quy chế quản trị công ty

### Điều 7. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại Điều 3 Quy chế này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (5) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định tại Điều 6 Quy chế này;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận (Công ty phải gửi tài liệu cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu), bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên HĐQT, Kiểm soát viên;

c. Thẻ hoặc Phiếu biểu quyết, bầu cử;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại Khoản 2 Điều 114 Luật Doanh nghiệp có quyền kiến nghị các vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải được làm bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh



## **Quy chế quản trị công ty**

nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ ít nhất 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại Điều lệ công ty;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 8. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông**

1. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Cách thức đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được quy định rõ tại Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, bao gồm liên hệ Công ty hoặc gửi Giấy đăng ký tham dự Đại hội (được đính kèm Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông gửi cho cổ đông) về Công ty.

b. Cổ đông chọn hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm:

- Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
- Ủy quyền cho một đại diện khác tham dự biểu quyết tại cuộc họp và tuân thủ quy định tại Khoản 2 Điều này;
- Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua gửi thư, fax, thư điện tử;
- Các hình thức đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông khác phù hợp với qui định của Pháp luật;

- Công ty phải cố gắng tối đa trong việc áp dụng các công nghệ thông tin hiện đại để cổ đông có thể tham dự và phát biểu ý kiến tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tốt nhất, bao gồm hướng dẫn cổ đông biểu quyết thông qua họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

2. Quy định về việc ủy quyền tham dự đại hội

a. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự.

b. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:



### **Quy chế quản trị công ty**

- Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; Những tổ chức có sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần phổ thông có thể ủy quyền tối đa 03 (ba) người đại diện.

- Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

c. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty);

d. Trừ trường hợp quy định tại điểm c Khoản 2 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi có một trong các trường hợp sau đây:

- Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
- Người ủy quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định ủy quyền;
- Người ủy quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông và Kiểm tra tư cách đại biểu vào ngày tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

a. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết;

b. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

c. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc đến dự Đại hội đồng cổ đông muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.



## Quy chế quản trị công ty

### **Điều 9. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông**

1. Các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:

a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;

b. Báo cáo của HĐQT;

c. Báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;

e. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật Doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà HĐQT đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Số lượng thành viên HĐQT;

g. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên HĐQT và Ban kiểm soát;

i. Tổng số tiền thù lao của các thành viên HĐQT và Báo cáo tiền thù lao của HĐQT;

j. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

k. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

l. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

m. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

n. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của HĐQT, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

o. Quyết định giao dịch đầu tư/bán tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán của công ty;

p. Quyết định Công ty mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng giao dịch với những đối tượng được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất

r. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 1 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.



## **Quy chế quản trị công ty**

### **Điều 10. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại đại hội**

#### **1. Nguyên tắc chung**

a. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa.

b. Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được thảo luận và biểu quyết công khai tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

c. Thẻ biểu quyết và Phiếu bầu cử được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự Đại hội đồng cổ đông). Trên Thẻ biểu quyết Phiếu bầu cử có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.

#### **2. Quy định về tính hợp lệ của Thẻ biểu quyết**

a. Thẻ biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên Thẻ biểu quyết, nội dung biểu quyết là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

#### **b. Thẻ biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào Thẻ biểu quyết;
- Thẻ biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho Thẻ biểu quyết, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

### **Điều 11. Cách thức biểu quyết**

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình họp Đại hội đồng cổ đông.

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết đề Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.

#### **2. Các hình thức biểu quyết**

a. Biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết: Khi biểu quyết bằng hình thức giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường



## **Quy chế quản trị công ty**

hợp đại biểu giờ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giờ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban kiểm tra tư cách đại biểu/Ban kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến và Không hợp lệ.

b. Biểu quyết bằng bỏ phiếu trực tiếp: Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Thẻ biểu quyết, đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Thẻ biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” hoặc “✓” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Thẻ biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

### **Điều 12. Cách thức bỏ phiếu bầu cử**

#### **1. Nguyên tắc chung**

- Thực hiện đúng theo qui định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử, tự đề cử vào HĐQT và Ban kiểm soát.

#### **2. Các hình thức bỏ phiếu bầu cử**

##### **a. Bầu cử theo phương thức bầu dồn phiếu**

- Theo đó mỗi đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu;
- Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc một số ứng cử viên;
- Trường hợp phát sinh thêm ứng viên trong ngày diễn ra đại hội, đại biểu có thể liên hệ với Ban kiểm phiếu xin cấp lại phiếu bầu cử mới và phải nộp lại phiếu cũ (trước khi bỏ vào thùng phiếu);
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn, đại biểu liên hệ với Ban kiểm phiếu để được cấp lại phiếu bầu mới và phải nộp phiếu cũ;
- Cách ghi phiếu bầu cử: Mỗi đại biểu được phát các phiếu bầu. Cách ghi phiếu bầu được hướng dẫn cụ thể như sau:
  - Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số ứng viên trúng cử;
  - Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” của các ứng viên tương ứng;
  - Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô “Số phiếu bầu” của các ứng viên tương ứng.

**Lưu ý:** Trong trường hợp đại biểu vừa đánh dấu vào ô “Bầu dồn phiếu” vừa ghi số lượng ở ô “Số phiếu bầu” thì kết quả lấy theo số lượng phiếu ở ô “Số phiếu bầu”.



## **Quy chế quản trị công ty**

- Nguyên tắc trúng cử:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.

- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.

- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

b. Bầu cử theo phương thức biểu quyết: Thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 11 Quy chế này.

### **Điều 13. Cách thức kiểm phiếu**

Cách thức kiểm phiếu được tiến hành bằng cách thu thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử tán thành nghị quyết, sau đó thẻ biểu quyết/phiếu bầu cử không tán thành, cuối cùng kiểm phiếu tập hợp số phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành, không có ý kiến.

Trong trường hợp cần thiết và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty có thể chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.

### **Điều 14. Thông báo kết quả kiểm phiếu**

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm của từng vấn đề. Kết quả kiểm phiếu sẽ được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

### **Điều 15. Cách thức phân đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông biểu quyết phân đối nghị quyết về việc tổ chức lại công ty hoặc thay đổi quyền, nghĩa vụ của cổ đông quy định tại Điều lệ công ty có quyền yêu cầu công ty mua lại cổ phần của mình. Yêu cầu phải bằng văn bản, trong đó nêu rõ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần từng loại, giá dự định bán, lý do yêu cầu công ty mua lại. Yêu cầu phải được gửi đến công ty trong thời hạn mười (10) ngày, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết về các vấn đề quy định tại khoản này.

2. Công ty phải mua lại cổ phần theo yêu cầu của cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này với giá thị trường hoặc giá được tính theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được yêu cầu. Trường hợp không thỏa thuận được về giá thì các bên có thể yêu cầu một tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp định giá. Công ty giới thiệu ít nhất ba (03) tổ chức thẩm định giá chuyên nghiệp để cổ đông lựa chọn và lựa chọn đó là quyết định cuối cùng.

### **Điều 16. Lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;



## **Quy chế quản trị công ty**

- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
  - h. Tổng hợp số phiếu bầu đối với từng ứng viên (nếu có);
  - i. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - j. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.
2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.
  3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
  4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
  5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.
  6. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 17. Thông qua và công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông**

1. Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành:
  - a- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty;
  - b- Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;
  - c- Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty;
  - d- Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.



### **Quy chế quản trị công ty**

2- Nghị quyết, quyết định về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của tất cả cổ đông (hoặc các đại diện được ủy quyền) dự họp tán thành:

a- Thông qua báo cáo tài chính năm;

b- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

3- Các nghị quyết, quyết định khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành hoặc ít nhất 51% tổng số phiếu có quyền biểu quyết tán thành bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, trừ các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

4- Việc bầu thành viên HĐQT/Ban kiểm soát thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu bầu tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử. Nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên HĐQT hoặc Kiểm soát viên cần bầu thì việc bầu thành viên HĐQT hoặc Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện khoản 2 Điều này.

2. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

### **Mục 3. Quy định về một số báo cáo**

#### **bắt buộc phải trình Đại hội đồng cổ đông thường niên**

#### **Điều 18. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:



### **Quy chế quản trị công ty**

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT;
- c. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của HĐQT (nếu có);
- d. Hoạt động của Tiểu ban trực thuộc HĐQT (nếu có);
- e. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
- f. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
- g. Các kế hoạch trong tương lai.

### **Điều 19. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên**

Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

- a. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát và từng Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
- b. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
- c. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
- d. Kết quả giám sát đối với HĐQT, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
- e. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và các cổ đông.

### **Điều 20. Báo cáo tình hình quản trị công ty**

1. Công ty phải lập Báo cáo tình hình quản trị công ty tuân thủ các nội dung theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
3. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật Chứng khoán về công bố thông tin.

## **II. QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI VIỆC LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN**

### **Điều 21. Trường hợp không được được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

Các nội dung sau đây không được thông qua bằng hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản:

- 1- Sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty.
- 2- Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán.
- 3- Việc tổ chức lại hay giải thể Công ty.



## **Quy chế quản trị công ty**

4- Giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán.

5- Thông qua báo cáo tài chính năm.

6- Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty.

7- Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

### **Điều 22. Trường hợp được lấy ý kiến bằng văn bản**

Các vấn đề khác (ngoài các vấn đề tại Điều 21 của Quy chế này) khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 23. Quy trình lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản**

1. HĐQT tổ chức họp và ban hành Nghị quyết HĐQT thông qua ngày đăng ký cuối cùng lập danh sách cổ đông có quyền biểu quyết. Nghị quyết HĐQT phải được công bố thông tin chậm nhất hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.

2. HĐQT phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. HĐQT phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Quy định về Phiếu lấy ý kiến

a. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số đăng ký doanh nghiệp;

- Mục đích lấy ý kiến;

- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân/ Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch/ số Thẻ căn cước công dân/ Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết/ phiếu bầu cử của cổ đông;

- Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

- Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

- Phương án bầu cử (nếu có);

- Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HĐQT và người đại diện theo pháp luật của Công ty.



## ***Quy chế quản trị công ty***

b. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

c. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

- Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

- Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

4. Kiểm phiếu và lập Biên bản kiểm phiếu:

HDQT kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến đề thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ, phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề và tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch HDQT, Người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên HDQT, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

5. Nghị quyết và Biên bản kiểm phiếu:

a. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

b. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



## **Quy chế quản trị công ty**

6. Lưu tài liệu: Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

7. Yêu cầu hủy bỏ Quyết định của Đại hội đồng cổ đông thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

a. Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Điều lệ Công ty có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.

b. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

## **CHƯƠNG 3 – HĐQT VÀ CUỘC HỌP HĐQT**

### **Mục 1. Quy định chung**

#### **Điều 24. Thành phần và nhiệm kỳ HĐQT**

1. Số lượng thành viên HĐQT được quy định tại Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của thành viên HĐQT không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên HĐQT như sau:

Tổng số thành viên độc lập HĐQT phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên HĐQT.

3. Thành viên HĐQT không còn tư cách thành viên HĐQT trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên HĐQT theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên HĐQT;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của HĐQT có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của HĐQT trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;



### **Quy chế quản trị công ty**

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên để bầu vào Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

4. Việc bổ nhiệm thành viên HĐQT phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Công ty.

#### **Điều 25. Quyền và trách nhiệm của Thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên HĐQT có trách nhiệm theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c. Báo cáo kịp thời và đầy đủ HĐQT các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d. Báo cáo cơ quan có thẩm quyền và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên HĐQT có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên HĐQT liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 26. Trách nhiệm và nghĩa vụ của HĐQT**

HQĐT phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra HĐQT có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;

2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;

3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;

4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;

5. Báo cáo hoạt động của HĐQT tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 18 Quy chế này;

6. Báo cáo về tình hình quản trị công ty tại Đại hội đồng cổ đông thường niên và tại Báo cáo thường niên của công ty.



**Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử, Bầu,  
Miễn nhiệm và Bãi nhiệm thành viên HĐQT**

**Điều 27. Tiêu chuẩn Thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định khác.
  - c. Thành viên HĐQT công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của công ty khác.
2. Thành viên độc lập HĐQT phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không phải là người đang làm việc cho công ty, công ty con của công ty; không phải là người đã từng làm việc cho công ty, công ty con của công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó.
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên HĐQT được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của công ty; là người quản lý của công ty hoặc công ty con của công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 1% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó.
3. Số lượng và cơ cấu thành viên HĐQT thực hiện theo Điều 24 Quy chế này.
4. Thành viên HĐQT của công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 05 công ty khác.

**Điều 28. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử (05) ứng viên.
2. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Khoản 4 Điều 33 Quy chế này. Thủ tục HĐQT đương nhiệm giới thiệu ứng viên HĐQT thực hiện theo quy định tại Điều 33 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.



## **Quy chế quản trị công ty**

### **Điều 29. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu TV HĐQT**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên HĐQT được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên HĐQT của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

### **Điều 30. Cách thức bầu thành viên HĐQT**

Việc bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

### **Điều 31. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

1. Thành viên HĐQT bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức;
  - c. Không tham gia các hoạt động của HĐQT trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - d. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
2. Thành viên HĐQT có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 32. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.



**Điều 33. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT**

1. HĐQT hoặc các đối tượng khác theo quy định tại Khoản 3 Điều 34 Quy chế này triệu tập cuộc họp HĐQT về việc bầu cử thành viên HĐQT để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 28 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử thành viên HĐQT và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 3 Quy chế này trong đó ghi rõ lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử...

3. HĐQT tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Thành viên HĐQT theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên HĐQT thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, HĐQT sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải được đa số Thành viên HĐQT đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;
- Ứng viên do HĐQT giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp.

**Mục 3 – Quy định về cuộc họp HĐQT**

**Điều 34. Cuộc họp HĐQT**

1. Quy định chung về cuộc họp HĐQT

a. HĐQT phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý một (01) lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Điều 35 Quy chế này. Việc tổ chức họp HĐQT, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên HĐQT theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

b. Biên bản họp HĐQT phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp HĐQT phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c. Hàng năm, HĐQT yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của HĐQT và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

2. Quy định về cuộc họp đầu tiên

Trường hợp HĐQT bầu Chủ tịch thì Chủ tịch HĐQT sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử HĐQT nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp HĐQT.



## **Quy chế quản trị công ty**

### **3. Quy định về cuộc họp định kỳ và bất thường**

a. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập các cuộc họp HĐQT định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

b. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
- Thành viên độc lập HĐQT;
- Ít nhất hai (02) thành viên HĐQT;
- Các trường hợp khác (nếu có).

c. Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại Điểm b, khoản 3 Điều này. Trường hợp không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch HĐQT phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập tại Điểm b, Khoản này có quyền triệu tập họp HĐQT.

d. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch HĐQT phải triệu tập họp HĐQT để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

### **Điều 35. Quy định về trình tự và thủ tục tổ chức họp HĐQT**

1. Thông báo họp HĐQT (gồm chương trình họp, thời gian, địa điểm, các tài liệu liên quan và các phiếu bầu cho những thành viên HĐQT không thể dự họp):

a. Thông báo họp HĐQT phải được gửi cho các thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên HĐQT có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên HĐQT đó. Thông báo họp HĐQT phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

b. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên HĐQT và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

c. Chủ tịch HĐQT hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên HĐQT. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp của HĐQT; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết;



### *Quy chế quản trị công ty*

d. Địa điểm họp: Các cuộc họp HĐQT được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc những địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch HĐQT và được sự nhất trí của HĐQT.

e. Các hình thức họp khác:

Cuộc họp của HĐQT có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của HĐQT khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- Nghe từng thành viên HĐQT khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời.

Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên HĐQT tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên HĐQT, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

2. Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên HĐQT tham dự cuộc họp này. Điều kiện tổ chức họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT lần thứ nhất được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) số thành viên HĐQT có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận;

b. Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên HĐQT dự họp;

c. Thành viên HĐQT chỉ được ủy quyền cho người khác dự họp nếu được đa số thành viên HĐQT chấp thuận.

3. Cách thức biểu quyết:

a. Trừ quy định tại Khoản 2 điều này, mỗi thành viên HĐQT hoặc người được ủy quyền theo quy định tại Khoản 2 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp HĐQT có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên HĐQT không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên HĐQT không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp HĐQT về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại Khoản d Khoản 3 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên HĐQT mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên HĐQT liên quan chưa được công bố đầy đủ;



## *Quy chế quản trị công ty*

d. Thành viên HĐQT hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại Điều lệ Công ty được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Thành viên HĐQT trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên HĐQT không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên HĐQT này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của HĐQT được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

f. Thành viên HĐQT có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch HĐQT chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

### 4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT:

a. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên HĐQT dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch HĐQT là phiếu quyết định.

b. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên HĐQT có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

### 5. Ghi biên bản họp HĐQT:

a. Các cuộc họp của HĐQT phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.



## **Quy chế quản trị công ty**

Chủ tọa và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp HĐQT.

b. Biên bản họp HĐQT và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ chính của Công ty;

c. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng;

d. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi nghị quyết, biên bản họp HĐQT tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT.

Sau khi ban hành Nghị quyết HĐQT, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của hiện hành.

## **CHƯƠNG 4 – BAN KIỂM SOÁT**

### **Mục 1. Quy định chung**

#### **Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) thành viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp Ban kiểm soát kết thúc nhiệm kỳ mà Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới chưa được bầu thì Ban kiểm soát đã hết nhiệm kỳ vẫn tiếp tục thực hiện quyền và nghĩa vụ cho đến khi Ban kiểm soát nhiệm kỳ mới được bầu và nhận nhiệm vụ.

2. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của HĐQT để trình Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 37. Quyền và nghĩa vụ của Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên có các quyền theo quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Kiểm soát viên.



## **Quy chế quản trị công ty**

2. Kiểm soát viên có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

## **Mục 2 – Quy định về Đề cử, Ứng cử,**

### **Bầu, Miễn nhiệm và Bãi nhiệm Kiểm soát viên**

#### **Điều 39. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
  - Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.
2. Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.
  3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

#### **Điều 40. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được



## **Quy chế quản trị công ty**

đề cử ba (03) ứng viên. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Khoản 4 Điều 45 Quy chế này. Thủ tục Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát thực hiện theo quy định tại Điều 45 Quy chế này và phải được công bố rõ ràng.

### **Điều 41. Công bố thông tin ứng viên tham gia bầu Kiểm soát viên**

Việc xác định ứng viên và công bố thông tin ứng viên thực hiện tương tự quy định tại Điều 29 Quy chế này.

### **Điều 42. Cách thức bầu Kiểm soát viên**

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 17 Quy chế này.

### **Điều 43. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.

### **Điều 44. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên**

Sau khi có quyết định bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

### **Điều 45. Cách thức giới thiệu ứng viên Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát về việc bầu cử Kiểm soát viên để phổ biến nội dung bầu cử: số lượng, tiêu chuẩn ứng viên tham gia bầu cử, cách thức đề cử, ứng cử theo quy định tại Điều 40 Quy chế này. Việc bầu cử sẽ được thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc thông qua hình thức tổ chức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

2. Công ty ban hành thông báo công bố công khai về việc bầu cử Kiểm soát viên và các trình tự thủ tục về triệu tập và bầu cử sẽ thực hiện theo Chương 4 Quy chế này trong đó ghi rõ



## **Quy chế quản trị công ty**

lý do bầu cử, số lượng, tiêu chuẩn và điều kiện, cách thức bầu cử, thủ tục thực hiện ứng cử, đề cử ...

3. Công ty tổng hợp danh sách ứng viên thông qua đề cử, ứng cử và thẩm định thông tin về từng ứng viên nhằm đảm bảo các ứng viên đáp ứng đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại khoản 2 Điều này.

4. Trường hợp số lượng ứng viên BKS thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, BKS sẽ chuẩn bị danh sách ứng viên theo các tiêu chí sau:

- Số lượng ứng viên: là số lượng còn thiếu sau khi tổng hợp danh sách ứng viên hợp lệ thông qua đề cử, ứng cử tại Khoản 3, Điều này;

- Ứng viên do BKS giới thiệu phải được đa số Kiểm soát viên đương nhiệm tiến hành biểu quyết thông qua;

- Ứng viên do BKS giới thiệu phải đảm bảo tối thiểu các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 164 Luật Doanh nghiệp.

### **Mục 3 – Quy định về cuộc họp Ban kiểm soát**

#### **Điều 46. Cuộc họp Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và đại diện công ty kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm.

## **CHƯƠNG 5 – TIỂU BAN TRỰC THUỘC HĐQT**

#### **Điều 47. Các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

1. Để hỗ trợ hoạt động của HĐQT, HĐQT có thể thành lập và uỷ quyền cho các tiểu ban trực thuộc.

2. HĐQT công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của HĐQT là về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ và các tiểu ban khác. HĐQT cần bổ nhiệm thành viên độc lập HĐQT làm trưởng ban các tiểu ban.

3. HĐQT quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử HĐQT làm Trưởng tiểu ban.

#### **Điều 48. Tiểu ban Chính sách phát triển**

1. Cơ cấu của tiểu ban Chính sách phát triển: Chính sách phát triển Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Chính sách phát triển có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).

2. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban Chính sách phát triển, trưởng tiểu ban:

a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;

b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật;



### **Quy chế quản trị công ty**

- d. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về lĩnh vực hoạt động của công ty;
  - e. Tốt nghiệp chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh hoặc các ngành có liên quan;
  - f. Có kinh nghiệm làm việc 03 năm tại vị trí kinh doanh;
3. Trách nhiệm của tiểu ban Chính sách phát triển và từng thành viên:
- a. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến việc lập kế hoạch, chiến lược phát triển trong hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - b. Phân tích, xem xét, nghiên cứu, đánh giá các yếu tố trong quá khứ, hiện tại và xu hướng trong tương lai ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty;
  - c. Tham mưu cho HĐQT trong việc xác định mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
  - d. Tham mưu cho HĐQT trong việc đề ra các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, định hướng, chiến lược kinh doanh đã đề ra;
  - e. Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT quy định.

#### **Điều 49. Tiểu ban Nhân sự**

1. Cơ cấu của Tiểu ban Nhân sự: Tiểu ban Nhân sự Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Nhân sự có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).
2. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban Nhân sự, Trưởng tiểu ban:
- a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;
  - b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;
  - c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật như luật Lao động, luật Thuế Thu nhập cá nhân, luật Bảo hiểm y tế, luật Bảo hiểm xã hội và các quy định có liên quan;
  - d. Các thành viên của tiểu ban phải có trình độ chuyên môn về nhân sự, hiểu biết về đặc điểm nhân sự của công ty;
  - e. Có kinh nghiệm 03 năm làm việc về tổ chức nhân sự hoặc vị trí tương đương.
3. Trách nhiệm của Tiểu ban Nhân sự và từng thành viên
- a. Tham mưu cho HĐQT trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT về các vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, nhân sự trong quá trình quản trị Công ty;
  - b. Tham mưu cho HĐQT về quy mô, cơ cấu HĐQT, những người điều hành doanh nghiệp nhằm phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của Công ty;
  - c. Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, kiểm soát viên và người điều hành doanh nghiệp theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;



## **Quy chế quản trị công ty**

d. Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy trình, quy định nội bộ của Công ty thuộc thẩm quyền của mình về quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo, chính sách đãi ngộ khác đối với người điều hành doanh nghiệp, nhân viên của Công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

e. Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT quy định.

### **Điều 50. Tiểu ban Lương thưởng**

1. Cơ cấu của Tiểu ban Lương thưởng: Tiểu ban Lương thưởng Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Lương thưởng có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).

2. Tiêu chuẩn thành viên của Tiểu ban Lương thưởng, trưởng tiểu ban:

a. Trưởng tiểu ban phải là thành viên độc lập HĐQT;

b. Các thành viên của tiểu ban có năng lực hành vi dân sự đầy đủ;

c. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về pháp luật;

d. Các thành viên của tiểu ban phải có hiểu biết về tình hình tài chính của công ty;

3. Trách nhiệm của Tiểu ban Lương thưởng và từng thành viên

a. Tham mưu cho HĐQT ban hành các quy chế, chính sách về lương thưởng và giám sát việc thực hiện các chính sách này;

b. Xây dựng, đề xuất về định mức lương, thưởng và các lợi ích khác đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, những người điều hành doanh nghiệp cũng như các tiêu chí đánh giá liên quan đến việc lương thưởng của các thành viên này;

c. Tham mưu cho HĐQT các chương trình khen thưởng cho cán bộ, nhân viên có thành tích xuất sắc một cách công khai, công bằng, phù hợp và kịp thời;

d. Các chức năng, nhiệm vụ khác do HĐQT quy định.

### **Điều 51. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ**

1. Cơ cấu, thành phần của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ: Tiểu ban Kiểm toán nội bộ Công ty gồm ba (03) thành viên do HĐQT bổ nhiệm. Tiểu ban Kiểm toán nội bộ có thành viên là thành viên độc lập HĐQT và một số thành viên khác (không phải là thành viên HĐQT).

2. Các tiêu chuẩn của thành viên Tiểu ban Kiểm toán nội bộ, trưởng ban:

a. Có phẩm chất trung thực, ý thức chấp hành pháp luật;

b. Có bằng đại học trở lên các chuyên ngành phù hợp, có kiến thức đầy đủ và luôn được cập nhật về các lĩnh vực được giao thực hiện kiểm toán nội bộ;

c. Đã có thời gian từ năm (05) năm trở lên làm việc theo chuyên ngành đào tạo hoặc từ 03 năm trở lên làm việc tại đơn vị đang công tác hoặc từ ba (03) năm trở lên làm kế toán, kiểm toán hoặc thanh tra;

d. Có kiến thức, hiểu biết chung về pháp luật và hoạt động của đơn vị; Có khả năng thu thập, phân tích, đánh giá và tổng hợp thông tin; Có kiến thức, kỹ năng về kiểm toán nội bộ;



## *Quy chế quản trị công ty*

e. Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải có bằng đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, quản trị kinh doanh, ngân hàng, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật hoặc có chứng chỉ về kiểm toán nội bộ do Tổ chức nghề nghiệp quốc tế về kiểm toán nội bộ cấp;

f. Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải có thời gian công tác thực tế về tài chính, kế toán, kiểm toán, kiểm soát, thanh tra ít nhất năm (05) năm kinh nghiệm công tác;

g. Trưởng Tiểu ban Kiểm toán nội bộ phải là thành viên độc lập HĐQT;

### 3. Quyền và trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ

#### a. Quyền của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

- Được cung cấp đầy đủ, kịp thời tất cả các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho hoạt động kiểm toán nội bộ như: báo cáo tài chính, báo cáo quản trị, chiến lược;

- Được tiếp cận, xem xét tất cả các quy trình nghiệp vụ, tài sản khi thực hiện kiểm toán nội bộ, được tiếp cận, phỏng vấn tất cả cán bộ, nhân viên của Công ty về các vấn đề liên quan đến nội dung kiểm toán;

- Được nhận tài liệu, văn bản, biên bản họp của HĐQT và các bộ phận chức năng khác có liên quan đến công việc của kiểm toán nội bộ;

- Được tham dự các cuộc họp nội bộ theo quy định của pháp luật hoặc theo quy định tại Điều lệ, quy định nội bộ của Công ty;

- Được giám sát, đánh giá và theo dõi các hoạt động sửa chữa, khắc phục, hoàn thiện của lãnh đạo Phòng ban, bộ phận đối với các vấn đề mà kiểm toán nội bộ đã ghi nhận và có khuyến nghị;

- Được bảo vệ an toàn trước hành động bất hợp tác của bộ phận/Phòng ban được kiểm toán;

- Được đào tạo để nâng cao năng lực cho nhân sự trong bộ phận kiểm toán nội bộ;

- Được chủ động thực hiện nhiệm vụ theo kế hoạch kiểm toán đã được phê duyệt;

- Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và quy chế về kiểm toán nội bộ.

#### b. Trách nhiệm của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

- Bảo mật tài liệu, thông tin theo đúng quy định pháp luật hiện hành và Quy chế về kiểm toán nội bộ của đơn vị;

- Chịu trách nhiệm trước HĐQT về kết quả công việc kiểm toán nội bộ, về những đánh giá, kết luận, kiến nghị, đề xuất trong các báo cáo kiểm toán nội bộ;

- Theo dõi kết quả thực hiện các kiến nghị sau kiểm toán nội bộ của các bộ phận trong Công ty;

- Tổ chức đào tạo liên tục nhằm nâng cao và đảm bảo năng lực chuyên môn cho kiểm toán viên nội bộ.

#### 4. Nhiệm vụ của Tiểu ban Kiểm toán nội bộ:

a. Xây dựng quy trình nghiệp vụ kiểm toán nội bộ tại Công ty trình cấp quản lý trực tiếp Trưởng kiểm toán nội bộ xem xét, phê duyệt;



### **Quy chế quản trị công ty**

- b. Lập kế hoạch kiểm toán nội bộ hàng năm và thực hiện hoạt động kiểm toán nội bộ theo kế hoạch được phê duyệt;
- c. Thực hiện các chính sách, quy trình và thủ tục kiểm toán nội bộ đã được phê duyệt, đảm bảo chất lượng và hiệu quả;
- d. Kiểm toán đột xuất và tư vấn theo yêu cầu của HĐQT;
- e. Kiến nghị các biện pháp sửa chữa, khắc phục sai sót; đề xuất biện pháp nhằm hoàn thiện, nâng cao hiệu lực, hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ;
- f. Lập báo cáo kiểm toán;
- g. Thông báo và gửi kịp thời kết quả kiểm toán nội bộ theo quy định;
- h. Phát triển, chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện phương pháp kiểm toán nội bộ và phạm vi hoạt động của kiểm toán nội bộ để có thể cập nhật, theo kịp sự phát triển của Công ty;
- i. Tư vấn cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trong việc lựa chọn, kiểm soát sử dụng dịch vụ kiểm toán độc lập bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả;
- j. Trình bày ý kiến của kiểm toán nội bộ để HĐQT xem xét, quyết định dự toán ngân sách, phân bổ và giao dự toán ngân sách, quyết toán ngân sách, báo cáo tài chính, báo cáo quản trị. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật;
- k. Duy trì việc trao đổi thường xuyên với tổ chức kiểm toán độc lập của đơn vị nhằm đảm bảo hợp tác có hiệu quả;
- l. Thực hiện các nhiệm vụ khác HĐQT giao hoặc theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG 6 - NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP**

### **Điều 52. Các tiêu chuẩn của người điều hành doanh nghiệp**

1. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Tổng giám đốc
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Phó Tổng giám đốc
  - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh của công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện làm Kế toán trưởng
  - a. Không thuộc đối tượng những người bị cấm đảm nhiệm công tác kế toán quy định tại điều 52 Luật Kế toán số 88/2015/QH13 và Điều 19, Nghị định 174/2016/NĐ-CP;



## **Quy chế quản trị công ty**

b. Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành pháp luật;

c. Có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán;

d. Có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên;

e. Có chứng chỉ bồi dưỡng kế toán trưởng;

f. Có thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là hai (02) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên và thời gian công tác thực tế về kế toán ít nhất là ba (03) năm đối với người có chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán trình độ trung cấp, cao đẳng.

g. Các tiêu chuẩn khác theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty.

### **Điều 53. Việc bổ nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

1. Việc bổ nhiệm Tổng giám đốc:

a. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên HĐQT hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

b. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác:

a. HĐQT Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do HĐQT quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cưỡng để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

b. Nhiệm kỳ của Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

c. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do HĐQT quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do HĐQT quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 54. Ký hợp đồng lao động với người điều hành doanh nghiệp**

Thẩm quyền ký kết và quyết định các điều khoản của hợp đồng lao động được quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Một thành viên HĐQT được ủy quyền sẽ ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.



## **Quy chế quản trị công ty**

HDQT có thể xem xét đưa vào thêm các điều khoản và các điều kiện khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng hoặc người điều hành doanh nghiệp khác.

### **Điều 55. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại Điều 52 Quy chế này;
2. Có đơn xin nghỉ việc;
3. Các đối tượng không được tham gia quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp.

### **Điều 56. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp, công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật hiện hành.

## **CHƯƠNG 7 – QUY ĐỊNH VỀ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG**

### **GIỮA HDQT, BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

#### **Điều 57. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HDQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc**

Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa HDQT, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc được thực hiện theo thủ tục, trình tự triệu tập họp HDQT được quy định tại Điều 35 Quy chế này.

#### **Điều 58. Thông báo nghị quyết của HDQT cho Ban kiểm soát**

Nghị quyết, biên bản họp HDQT sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HDQT.

#### **Điều 59. Thông báo nghị quyết của HDQT cho Tổng giám đốc**

Nghị quyết HDQT (với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc) sau khi được ban hành phải được gửi đến cho Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HDQT.

#### **Điều 60. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HDQT và những vấn đề cần xin ý kiến HDQT**

1. Các trường hợp đề nghị triệu tập họp HDQT
  - a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp HDQT trong các trường hợp sau:
    - Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty;



## **Quy chế quản trị công ty**

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

b. Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:

- Khi xét thấy các quyền của Tổng giám đốc theo quy định tại Điều lệ Công ty không được thực thi;

- Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của những người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với HĐQT nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả;

2. Những vấn đề cần xin ý kiến HĐQT:

a. Kiến nghị với HĐQT về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

b. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

c. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định;

d. Tham khảo ý kiến của HĐQT để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

e. Xin ý kiến HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để HĐQT thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

g. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h. Các nội dung khác khi xét thấy lợi ích của Công ty.

**Điều 61. Báo cáo của Tổng giám đốc với HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao**

1. Báo cáo về tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐQT và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

2. Định kỳ hàng quý, hàng năm báo cáo đánh giá tình hình tài chính, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty;

3. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;



## **Quy chế quản trị công ty**

4. Báo cáo hằng năm về việc triển khai thực hiện các nghĩa vụ đối với môi trường, cộng đồng, người lao động;
5. Báo cáo về tình hình thực hiện các nội dung được HĐQT và Đại hội đồng cổ đông ủy quyền khác;
6. Thực hiện báo cáo các vấn đề khác theo yêu cầu của HĐQT.

### **Điều 62. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT đối với Tổng giám đốc**

Căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định tại Điều 56 Quy chế này, HĐQT sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của HĐQT với Tổng giám đốc.

### **Điều 63. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, BKS**

1. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT
  - a. Khi có đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty, Tổng giám đốc gửi cho HĐQT sớm nhất có thể nhưng không ít hơn mười (10) ngày làm việc trước ngày nội dung đó cần được quyết định;
  - b. Khi chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được Tổng giám đốc trình để HĐQT thông qua;
  - c. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động thôi việc, lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người điều hành doanh nghiệp;
  - d. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để HĐQT thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ Công ty, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành;
  - e. Tổng giám đốc có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật.
  - f. Các nội dung khác cần xin ý kiến của HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho BKS

- a. Tổng giám đốc có trách nhiệm hỗ trợ, phối hợp với BKS nhằm đảm bảo BKS thực hiện đúng trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty
- b. Báo cáo của Tổng giám đốc trình HĐQT hoặc tài liệu khác do công ty phát hành được gửi đến các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên HĐQT.



## **Quy chế quản trị công ty**

c. HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc, người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của công ty theo yêu cầu của Kiểm soát viên hoặc Ban kiểm soát.

**Điều 64. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên HĐQT, các kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo các nhiệm vụ cụ thể của các thành viên nêu trên**

1. Phối hợp hoạt động giữa BKS và HĐQT: BKS có vai trò giám sát, phối hợp, tư vấn và thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác. Cụ thể như sau:

a. Thường xuyên thông báo với HĐQT về kết quả hoạt động, tham khảo ý kiến của HĐQT trước khi trình báo cáo, kết luận và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

b. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên HĐQT (cùng lúc yêu cầu cả Tổng giám đốc, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

c. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho HĐQT để có thêm cơ sở giúp HĐQT trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với HĐQT, Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

d. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với HĐQT trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

e. Kiểm soát viên có nghĩa vụ thông báo cho HĐQT các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan tới thành viên đó theo quy định của pháp luật;

f. Đối với các kiến nghị liên quan đến tình hình hoạt động và tài chính của Công ty thì BKS phải gửi văn bản cùng tài liệu liên quan trước ít nhất mười lăm (15) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi;

g. Các nội dung kiến nghị đến HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc và HĐQT sẽ phản hồi trong vòng bảy (07) ngày làm việc.

2. Phối hợp hoạt động giữa BKS và Tổng giám đốc: BKS có chức năng kiểm tra và giám sát.

a. Trong các cuộc họp của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tổng giám đốc (cùng lúc yêu cầu cả thành viên HĐQT, thành viên kiểm toán nội bộ (nếu có) và kiểm toán viên độc lập) tham dự và trả lời các vấn đề mà các Kiểm soát viên quan tâm;

b. Các cuộc kiểm tra định kỳ, đột xuất của BKS phải có kết luận bằng văn bản (không trễ hơn mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc) gửi cho Tổng giám đốc để có thêm cơ sở giúp Tổng giám đốc trong công tác quản lý Công ty. Tùy theo mức độ



### **Quy chế quản trị công ty**

và kết quả của cuộc kiểm tra trên, BKS cần phải bàn bạc thống nhất với Tổng giám đốc trước khi báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp không thống nhất quan điểm thì được ủy quyền bảo lưu ý kiến ghi vào biên bản và Trường BKS có trách nhiệm báo cáo với Đại hội đồng cổ đông gần nhất;

c. Trường hợp Ban kiểm soát phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của Tổng giám đốc, Ban kiểm soát thông báo bằng văn bản với Tổng giám đốc trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;

d. Kiểm soát viên có quyền yêu cầu Tổng giám đốc tạo điều kiện tiếp cận hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động kinh doanh của Công ty tại Trụ sở chính hoặc nơi lưu trữ hồ sơ;

e. Đối với thông tin, tài liệu về quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính, văn bản yêu cầu cung cấp của BKS phải được gửi đến Công ty trước ít nhất bốn mươi tám (48) giờ làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi. BKS không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

f. Các nội dung kiến nghị về các biện pháp sửa đổi, bổ sung, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, giám sát và điều hành hoạt động kinh doanh công ty của BKS phải được gửi đến Tổng giám đốc trước ít nhất bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi.

3. Phối hợp hoạt động giữa Tổng giám đốc và HĐQT: Tổng giám đốc là người thay mặt điều hành hoạt động của Công ty, đảm bảo Công ty hoạt động liên tục và hiệu quả.

a. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông và HĐQT về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu

b. Các nội dung khác cần xin ý kiến theo quy định tại Khoản 2 Điều 60 Quy chế này HĐQT phải được gửi trước ít nhất là bảy (07) ngày làm việc so với ngày dự định nhận được phản hồi HĐQT.

## **CHƯƠNG 8 – QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HÀNG NĂM ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC NGƯỜI ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP KHÁC**

**Điều 65. Quy định về việc đánh giá hoạt động của Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động cho tất cả các đối tượng là thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và người điều hành khác.

2. Các tiêu chuẩn đánh giá hoạt động phải hài hòa giữa lợi ích của người điều hành doanh nghiệp với lợi ích lâu dài của Công ty và cổ đông. Các chỉ số tài chính và phi tài chính được sử dụng trong đánh giá được HĐQT cân nhắc thận trọng và quyết định tại từng thời điểm. Trong đó, các chỉ tiêu phi tài chính có thể được đề cập như: quyền lợi của các bên liên quan, hiệu quả hoạt động, những tiến bộ và cải tiến đạt được, v.v....



### **Quy chế quản trị công ty**

3. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/các kết quả đạt được, HĐQT tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động thành viên HĐQT.

4. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo phương thức được đề cập tại cơ cấu tổ chức và hoạt động của BKS.

5. Việc đánh giá hoạt động của người điều hành khác thực hiện theo các quy định nội bộ hoặc có thể dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của những người điều hành này.

#### **Điều 66. Khen thưởng**

1. HĐQT chỉ đạo xây dựng hệ thống khen thưởng của Công ty. Việc khen thưởng được thực hiện dựa trên kết quả đánh giá hoạt động tại Điều 65 của Quy chế này.

2. Đối tượng: các cá nhân theo chế độ khen thưởng do HĐQT quy định.

3. Các hình thức khen thưởng: bằng tiền, bằng cổ phiếu (phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong công ty) hoặc các hình thức khác do HĐQT quyết định. Các hình thức khen thưởng sẽ do HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

4. Chế độ khen thưởng đối với đối tượng là thành viên HĐQT, kiểm soát viên sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định..

5. Đối với đối tượng là người điều hành doanh nghiệp khác: nguồn kinh phí thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng phúc lợi của Công ty và nguồn hợp pháp khác. Mức khen thưởng được căn cứ vào kết quả kinh doanh thực tế hàng năm, Tổng giám đốc sẽ đề xuất HĐQT phê chuẩn, trường hợp vượt thẩm quyền sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **Điều 67. Kỷ luật**

1. HĐQT có trách nhiệm xây dựng hệ thống kỷ luật dựa trên tính chất và mức độ của việc vi phạm. Việc kỷ luật phải có hình thức cao nhất là bãi nhiệm, cách chức.

2. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác không hoàn thành nhiệm vụ của mình so với yêu cầu với sự trung thực, siêng năng, cẩn trọng sẽ phải chịu trách nhiệm cá nhân về những thiệt hại do mình gây ra.

3. Thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, người điều hành doanh nghiệp khác khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật hoặc quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Công ty, cổ đông hoặc người khác sẽ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

## **CHƯƠNG 9. LỰA CHỌN, BỎ NHIỆM,**

### **MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY**

#### **Điều 68. Tiêu chuẩn của Người phụ trách quản trị công ty**

Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:



### **Quy chế quản trị công ty**

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
- b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
- c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và quyết định của HĐQT.

#### **Điều 69. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do HĐQT quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

2. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

#### **Điều 70. Quyền và Nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Công ty**

Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn HĐQT trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp HĐQT, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của HĐQT hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của HĐQT phù hợp với luật pháp;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp HĐQT và các thông tin khác cho thành viên HĐQT và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo HĐQT về hoạt động công bố thông tin của công ty;
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

#### **Điều 71. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

1. HĐQT có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
2. Đại hội đồng cổ đông có quyền bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.

#### **Điều 72. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty**

Sau khi có quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin trong nội bộ Công ty và cho các cơ quan hữu quan, trên các



### **Quy chế quản trị công ty**

phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của Công ty theo trình tự và quy định của luật hiện hành.

## **CHƯƠNG 10 - SỬA ĐỔI QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

### **Điều 73. Bổ sung và sửa đổi Quy định về quản trị Công ty**

1. Việc bổ sung hoặc sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét và quyết định.

2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của công ty.

## **CHƯƠNG 11 - NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 74. Ngày hiệu lực**

1. Quy chế này gồm 11 chương 74 điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2018 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của quy định này.

2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Công ty.

3. Các bản sao Quy chế về quản trị công ty có chữ ký của Chủ tịch HĐQT có giá trị như bản chính.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Số: **42** /TT- HĐQT

Hà nội, ngày **16** tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

(Về việc thông qua Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ;

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty,

Hội đồng quản trị đã xây dựng Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Điều lệ.

Hồ sơ kèm theo:

Dự thảo Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *CS*  
  
**Lâm Thái Dương**



**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VẮN ĐIỆN**

---

**DỰ THẢO**

**ĐIỀU LỆ**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VẮN ĐIỆN**

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2018



## MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	5
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1. Giải thích thuật ngữ	5
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	5
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	5
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	6
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	6
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	7
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN	7
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần	7
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	8
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần	9
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	9
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	9
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	10
Điều 12. Quyền của cổ đông	10
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông	11
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	14
Điều 17. Thay đổi các quyền	15
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	17



Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	22
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	23
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b>	23
Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	23
Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	24
Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	25
Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị	27
Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị	28
Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	28
Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	31
Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty	32
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	33
Điều 34. Tổ chức bộ máy quản lý	33
Điều 35. Người điều hành Công ty	33
Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc	33
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT</b>	35
Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên	35
Điều 38. Kiểm soát viên	35
Điều 39. Ban kiểm soát	36
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b>	37
Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng	37
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	37
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	38
<b>XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY</b>	39



Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	39
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	39
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn	39
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN	40
Điều 45. Phân phối lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ	40
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	41
Điều 46. Tài khoản ngân hàng	41
Điều 47. Năm tài chính	41
Điều 48. Chế độ kế toán	41
XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	41
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	41
Điều 50. Báo cáo thường niên	42
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY	42
Điều 51. Kiểm toán	42
XVII. CON DẤU	43
Điều 52. Con dấu	43
XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	43
Điều 53. Chấm dứt hoạt động	43
Điều 54. Thanh lý	43
XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	44
Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ	44
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	45
Điều 56. Điều lệ công ty	45
XXI. NGÀY HIỆU LỰC	45
Điều 57. Ngày hiệu lực	45



## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày 26 tháng 4 năm 2018.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
  - a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
  - c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
  - d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;
  - e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ này;
  - f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
  - h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;
  - i. "Việt Nam" là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty**

#### **1. Tên Công ty**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: Van Dien Fused Magnesium Phosphate Fertilizer Joint Stock Company;

- Tên Công ty viết tắt: VADFCO.

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;

- Điện thoại: 02436884489/02436885174;

- Fax: 02436884277;

- E-mail: vandienfmp@gmail.com;

- Website: vandienfmp.vn.

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi bị chấm dứt hoạt động theo khoản 1 Điều 53 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

1. Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty.

2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định tại Khoản 1 Điều 13 và Điều 14 Luật doanh nghiệp.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

a. Sản xuất kinh doanh phân lân nung chảy, các loại phân bón khác, vật liệu xây dựng, bao bì;

b. Chế tạo và lắp đặt máy móc, thiết bị sản xuất các loại phân bón;

c. Chuyển giao công nghệ dây chuyền sản xuất các loại phân bón;

d. Xuất khẩu phân lân nung chảy và các loại phân bón khác;

e. Nhập khẩu phân bón và các loại nguyên liệu, máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất và kinh doanh;

f. Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng sản xuất các loại phân bón;

g. Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp, thoát nước, gia công cơ khí để sản xuất các loại phân bón;



h. Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô các loại (để vận chuyển phân bón, nguyên vật liệu phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón của Công ty);

i. Kinh doanh thương mại, dịch vụ;

j. Sản xuất kinh doanh các ngành nghề mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là:

a. Không ngừng phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ trong lĩnh vực hoạt động kinh doanh nhằm đạt lợi nhuận cao nhất cho Công ty và cho các cổ đông;

b. Nâng cao giá trị Công ty;

c. Không ngừng cải thiện đời sống, điều kiện làm việc và thu nhập cho người lao động, đồng thời làm tròn nghĩa vụ nộp ngân sách đối với nhà nước.

#### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 376.653.480.000 đồng (ba trăm bảy mươi sáu tỷ, sáu trăm năm mươi ba triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 37.665.348 (ba mươi bảy triệu, sáu trăm sáu mươi năm nghìn, ba trăm bốn mươi tám) cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối



số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 120 Luật doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn một (01) tháng kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

#### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

#### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng



vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 10. Thu hồi cổ phần**

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.
2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ (không quá 150 % lãi suất cho vay kỳ hạn 12 tháng của ngân hàng ngoại thương Việt Nam) vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

#### **Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

## VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

### Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.

2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;

e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và thanh toán cho các cổ đông nắm giữ các loại cổ phần khác của Công ty theo quy định của pháp luật;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;

j. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;



d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

### **Điều 14. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.



2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;

c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;

d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập họp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ



đồng hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

#### **Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;
- i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;

l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;

m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;

n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:

a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 16. Đại diện theo ủy quyền**

1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.

2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.



Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

#### **Điều 17. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên



quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

**Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;



e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

#### **Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.



**Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển đề Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.



8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);

b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

#### **Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;



c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;

d. Các vấn đề khác.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

#### **Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác



của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu;



liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi bốn (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.



3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

#### **Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng ba mươi (30) ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

### **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 25. Tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

2. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 25 Điều lệ này và các tiêu chuẩn và điều kiện được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

#### **Điều 26. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối



thiếu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b. Trình độ học vấn;
- c. Trình độ chuyên môn;
- d. Quá trình công tác;
- e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;
- f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;
- g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);
- h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.



### **Điều 27. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là 05 (năm) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 25 Điều lệ này hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;

b. Có đơn từ chức;

c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;

d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

### **Điều 28. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ này và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;



- b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
  - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
  - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
  - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
  - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông. Xây dựng và ban hành các quy chế quản trị khác để quản lý các mặt hoạt động của Công ty phù hợp với quy định pháp luật có liên quan”.
  - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;
  - j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
  - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
  - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
  - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
  - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
  - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
  - p. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
  - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
  - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;



d. Chi định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;

e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;

f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;

g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;

h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;

i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng;

j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;

k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.

4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

#### **Điều 29. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.



3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

### **Điều 31. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.



3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

a. Ban kiểm soát;

b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;

c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.



9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

#### 11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 31, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 31, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;



d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

### **Điều 32. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số



thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

### **Điều 33. Người phụ trách quản trị công ty**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty (kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty) để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- a. Có hiểu biết về pháp luật;
  - b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;
  - c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.
4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:
- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
  - h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ này;
  - i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.



5- Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp. Khi xét thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tuyển dụng thêm 01 (một) Thư ký công ty để hỗ trợ Hội đồng quản trị và Chủ tịch Hội đồng quản trị thực hiện các nghĩa vụ thuộc thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 34. Tổ chức bộ máy điều hành**

Hệ thống điều hành của Công ty phải đảm bảo bộ máy điều hành chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

### **Điều 35. Người điều hành Công ty**

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

### **Điều 36. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc Công ty. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là ba (03) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Nhiệm kỳ của Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng Công ty là ba (03) năm và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.



3. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành để Hội đồng quản trị quyết định;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 30 tháng 10 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.



## **IX. BAN KIỂM SOÁT**

### **Điều 37. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên**

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% trở lên được đề cử ba (03) ứng viên

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

### **Điều 38. Kiểm soát viên**

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và không thuộc các trường hợp sau:

- a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

- a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
- b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
- c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.



5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này;
- c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 39. Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
- b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
- c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
- d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ này của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
- e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
- f. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp.



4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng**

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của



hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mẫn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở



thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cân trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

## **XI. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

### **Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 26 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ này phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã



hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

### **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

#### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận sau thuế, trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ**

1. Đại hội đồng cổ đông Công ty quyết định việc phân phối lợi nhuận sau thuế của Công ty, trả cổ tức cho cổ đông trên cơ sở Phương án đề xuất của Hội đồng quản trị Công ty, theo nguyên tắc sau:

- Trích lập Quỹ khen thưởng và Quỹ phúc lợi theo quy định của pháp luật nhưng tối đa không quá 10% lợi nhuận sau thuế phát sinh trong năm của Công ty;
- Việc trích lập và sử dụng Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành và các Quỹ khác theo quy định của pháp luật phù hợp với hiệu quả sản xuất kinh doanh và nhu cầu đầu tư, phát triển Công ty.

2. Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đã lưu ký được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác



được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày 31 của tháng 12 cùng năm, Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2010 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2010.

##### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý**

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 50 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông



thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

#### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

#### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận



và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. CON DẤU**

### **Điều 52. Con dấu**

1. Công ty có chính thức một (01) con dấu. Nội dung con dấu thể hiện: Tên công ty, mã số công ty, địa chỉ trụ sở đăng ký của Công ty.
2. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.
3. Trước khi sử dụng con dấu, Công ty có nghĩa vụ thông báo mẫu dấu đối với cơ quan có thẩm quyền và công khai mẫu dấu theo quy định của Pháp luật.
4. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các cá nhân có thẩm quyền liên quan sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của Hội đồng quản trị công ty và pháp luật có liên quan.

## **XVIII. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ**

### **Điều 53. Chấm dứt hoạt động**

1. Công ty có thể bị giải thể hoặc chấm dứt hoạt động trong những trường hợp sau:
  - a. Toà án tuyên bố Công ty phá sản theo quy định của pháp luật hiện hành;
  - b. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
  - b. Giải thể theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 54. Thanh lý**

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt



Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản nợ khác của Công ty;

e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 55. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

a. Cổ đông với Công ty;

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng mười năm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trọng tài chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hoà giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.



## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 56. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

## **XXI. NGÀY HIỆU LỰC**

### **Điều 57. Ngày hiệu lực**

1. Bản điều lệ này gồm 21 chương 57 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ này được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
  - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
  - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
  - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ này có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

*Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật của Công ty./.*



Số: 41/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

### **TỜ TRÌNH**

**V/v: Điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn – Thanh Hóa”**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển” tại khu B - Khu công nghiệp Bim Sơn - Thanh Hóa;

Căn cứ báo cáo số 89/BC-PLVĐ ngày 9/4/2018 của Tổng giám đốc Công ty về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn – Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HĐQT ngày 10/4/2017 của Hội đồng quản trị Công ty;

Căn cứ tình hình thực tế triển khai dự án.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn – Thanh Hóa” (Dự án) với nội dung như sau:

#### **I- NỘI DUNG:**

##### **1- Tình hình triển khai dự án:**

Theo Quyết định phê duyệt dự án số 03/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 08/4/2015 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần phân lân nung chảy Văn Điển, tiến độ thực hiện dự án theo phương thức cuốn chiếu, theo khả năng phát triển thị trường và tiến độ di dời phù hợp chủ trương của thành phố Hà Nội; tiến độ thực hiện như sau:

- Giai đoạn 1: Quý II/2015 đến quý IV/2016 - Xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy công suất 300.000 tấn/năm;





- Giai đoạn 2: Quý IV/2016 đến quý III/2017 - Xây dựng nhà máy sản xuất phân bón NPK công suất 200.000 tấn/năm;

- Giai đoạn 3: Quý II/2017 đến quý II/2018 – Mở rộng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy, nâng công suất lên 500.000 tấn/năm.

Hiện nay, Dự án đang trong giai đoạn thực hiện: Thiết kế bản vẽ thi công và dự toán giai đoạn 1 đã được thẩm định, thẩm tra và đang hoàn thiện thủ tục trình Hội đồng quản trị xem xét phê duyệt. Thiết kế BVTC giai đoạn 2 và giai đoạn 3 đã được Công ty kiểm tra và thực hiện các bước tiếp theo để trình Sở Công thương Thanh Hóa thẩm định. Thi công xong gói thầu XL-GĐ1-01 “San nền và thi công hồ đệm”, đang triển khai thi công gói thầu XL-GĐ1-03 “Tường rào và công(28,29).

Do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, Dự án đã bị chậm so với tiến độ đề ra. Nguyên nhân chủ yếu do công tác lựa chọn nhà thầu thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán kéo dài; công tác thiết kế bản vẽ thi công và lập dự toán chậm. Các văn bản quy định về đầu tư xây dựng thay đổi, phải thực hiện nhiều thủ tục và chờ hướng dẫn về công tác thẩm định thiết kế và dự toán kéo dài; Quy hoạch 1/2.000 của khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa điều chỉnh nên Công ty phải điều chỉnh quy hoạch 1/500 của dự án do cốt san nền trong thiết kế cơ sở không còn phù hợp với quy hoạch mới. Tiến độ phê duyệt TBKVTC và dự toán giai đoạn 1 chậm do cần làm rõ một số nội dung để làm cơ sở phê duyệt,... và một số nguyên nhân khác.

Công ty đã yêu cầu đơn vị tư vấn ( Công ty Cổ phần thiết kế công nghiệp Hóa chất – CECO) thực hiện việc tính toán lại tổng mức đầu tư và hiệu quả dự án; sau khi xem xét lại hiệu quả của Dự án tại thời điểm Quý IV/2017 cho thấy Dự án vẫn đảm bảo khả thi, cụ thể: Nếu thi công toàn bộ cả ba lò cao giai đoạn 1 đến quý IV/2019 thì có chỉ tiêu NPV = 32,7 tỷ đồng > 0, IRR > 10,54, I > 9,87; sau khi đưa vào sản xuất ngay trong năm đầu tiên bị lỗ trên 40 tỷ đồng; điểm hòa vốn tại năm thứ 4 của giai đoạn vận hành là 95,9%; hệ số trả nợ bình quân là 1,19.

So với tiến độ đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt ngày 8/4/2015 thì Dự án đã chậm gần 3 năm. Đến nay, tình hình thực tế về chính sách của Nhà nước, thành phố Hà Nội và diễn biến của thị trường phân bón đã có những thay đổi, có ảnh hưởng đến việc di dời và hiệu quả đầu tư Dự án:

- Về điều kiện di dời nhà máy:

Trước đây, thành phố Hà Nội đã có các văn bản thông báo về việc Công ty thuộc diện các doanh nghiệp phải thực hiện di dời trước năm 2015, tuy nhiên cho đến nay thành phố Hà Nội đã ký hợp đồng cho Công ty tiếp tục thuê đất tại khu vực Văn Điển đến hết năm 2020 và chưa có Quyết định cụ thể về việc di dời nhà máy sản xuất của Công ty ra khỏi khu vực Văn Điển.

- Về tình hình thị trường tiêu thụ:



Hiện nay, Công ty đang sản xuất 03 lò cao với sản lượng tiêu thụ phân lân nung chảy khoảng 260.000/năm và chỉ có khả năng tiêu thụ tăng thêm tối đa 80.000-100.000 tấn phân lân nung chảy/năm (tương đương sản lượng của 01 lò cao mới được đầu tư tại Thanh Hóa). Tuy nhiên, theo tính toán lại hiệu quả kinh tế của dự án thấy rằng nếu đầu tư 01 lò cao tại dự án mới sẽ không hiệu quả bằng việc đầu tư đồng thời 03 lò cao, nhưng nếu xây dựng cả 03 lò cao trong giai đoạn 1 khi nhà máy cũ chưa di dời khỏi khu vực Văn Điển thì tổng công suất sản xuất phân lân nung chảy của Công ty lên đến 600.000 tấn/năm; như vậy sẽ dư thừa khoảng 200.000 tấn/năm, gây lãng phí đầu tư làm cho dự án và sản xuất kinh doanh của cả Công ty bị lỗ.

Với những căn cứ như trên, việc điều chỉnh tiến độ thực hiện dự án là cần thiết để gắn liền kế hoạch di dời với đầu tư mới để đảm bảo hiệu quả sản xuất kinh doanh hiện nay và định hướng phát triển lâu dài của Công ty. Việc điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tế và các quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.

## 2- Phương án điều chỉnh tiến độ:

Sau khi nghiên cứu và phân tích thực tế các yếu tố ảnh hưởng đến Dự án, đề xuất phương án điều chỉnh tiến độ:

Tạm giãn tiến độ thực hiện Dự án đến cuối năm 2018. Sau khi cập nhật chính sách của UBND thành phố Hà Nội và các đơn vị liên quan về kế hoạch di dời, tình hình thực tế và nhu cầu của thị trường để tổng hợp báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét việc tiếp tục triển khai thực hiện dự án.

## II- Ý KIẾN, KIẾN NGHỊ:

Với những nội dung trên, Hội đồng quản trị Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định:

1. Chấp thuận giãn tiến độ thực hiện Dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa” đến cuối năm 2018. Sau khi cập nhật kế hoạch di dời theo yêu cầu của thành phố Hà Nội, tình hình thực tế để lập tiến độ (điều chỉnh) triển khai Dự án.

2. Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện và phê duyệt tiến độ điều chỉnh Dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa” theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

3. Giao Hội đồng quản trị Công ty tổ chức kiểm điểm làm rõ trách nhiệm tập thể, cá nhân trong việc triển khai thực hiện giai đoạn 1 của Dự án chậm tiến độ.





Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.  
Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu Thư ký, VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *ly*



Lâm Thái Dương



Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét thông qua.  
Trân trọng!

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Lưu Thư ký, VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *uy*



Lâm Thái Dương

**CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN LÂN NUNG CHÁY VĂN ĐIỂN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 40/TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

**(Về việc phê duyệt Quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn:  
Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình)**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Căn cứ Luật xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ quy định về Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài Chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển về việc dừng Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình;

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn, cụ thể như sau:

Tại Quyết định số 02/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017, Đại hội đồng cổ đông đã quyết nghị:

- Dừng dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình (dự án);

- Giao Hội đồng quản trị Công ty triển khai thực hiện dừng dự án theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Triển khai Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty lập Báo cáo quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn theo đúng quy định và thuê tư vấn lập Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo quyết toán dự án (đến thời điểm 30/6/2017).

Theo Thông tư số 09/2016/TT-BTC ngày 18/01/2016 của Bộ Tài chính quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn Nhà nước thì thẩm quyền phê duyệt quyết toán dự án thuộc Đại hội đồng cổ đông. Vì vậy, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn theo các nội dung chính như sau:





1. Tên công trình: Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.
2. Chủ đầu tư: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.
3. Địa điểm xây dựng: Cụm Công nghiệp Đồng Tu, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình (Ban đầu tại Cụm công nghiệp Vũ Quý, Kiến Xương, Thái Bình).
4. Thời gian khởi công: 12/2007.
5. Thời gian dừng đầu tư: 5/2011.
6. Kết quả đầu tư:
  - 6.1. Nguồn vốn đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nguồn	Được duyệt	Thực hiện	
		Đã thanh toán	Còn được thanh toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
Tổng số	<b>28.570.589.780</b>	<b>18.682.794.067</b>	<b>1.330.000</b>
- Vốn ngân sách nhà nước		-	-
- Vốn TD ĐTPT của nhà nước		-	-
- Vốn TD nhà nước bảo lãnh		-	-
- Vốn ĐTPT của đơn vị	28.570.589.780	<b>18.682.794.067</b>	<b>1.330.000</b>

6.2. Chi phí đầu tư:

Đơn vị: đồng

STT	Nội dung chi phí	Dự toán được duyệt	Đề nghị quyết toán
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	Tổng số	<b>28.570.589.780</b>	<b>18.684.124.067</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư	0	586.923.500
2	Xây dựng	21.460.927.291	13.839.095.000
3	Thiết bị	4.039.241.539	1.587.145.609
4	Quản lý dự án	411.782.630	31.064.310
5	Tư vấn	1.432.956.803	1.236.087.985
6	Chi phí khác	10.877.172	1.403.807.663
7	Chi phí dự phòng	1.214.804.345	0

Ghi chú: Chi phí bồi thường, hỗ trợ, tái định cư lấy từ chi phí dự phòng.

7. Chi phí đầu tư được phép không tính vào tài sản: 12.087.620.411 đồng.

8. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:

Đơn vị: đồng

Nội dung	Thuộc Chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
1	2	3	4	5
Tổng số	<b>1.475.923.300</b>	-	-	-
1-Tài sản dài hạn (tài sản cố định)	1.475.923.300	-	-	-
2-Tài sản ngắn hạn	-	-	-	-

9. Được phép tất toán nguồn và chi phí đầu tư công trình là: 13.563.543.711 đồng (mười ba tỷ, năm trăm sáu mươi ba triệu, năm trăm bốn mươi ba nghìn, bảy trăm mười một đồng) theo quy định của pháp luật.

10. Tổng các khoản nợ tính đến ngày 20 tháng 12 năm 2017 là:

10.1. Nợ phải thu: 0 đồng.

10.2. Nợ phải trả: 1.330.000 đồng.

(một triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng).

Kính trình Đại hội xem xét, phê duyệt.

Hồ sơ kèm theo:

- Báo cáo quyết toán dự án do Công ty lập ngày 15/7/2017;
- Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo quyết toán dự án đến thời điểm ngày 30/6/2017 do Công ty TNHH Kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam lập;
- Báo cáo thẩm tra quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn ngày 05/01/2018 của Tổ thẩm định do Hội đồng quản trị Công ty thành lập.

Nơi gửi :

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Lâm Thái Dương



Số: 39 /TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

(Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị,  
Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên Công ty năm 2018

1- Về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017:

Theo Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông; mức chi tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng
- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty : Tiền thù lao : 4.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Trong năm 2017; thực tế chi trả tiền thù lao, tiền lương cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty đúng theo mức nêu trên. Tổng chi tiền thù lao, tiền lương năm 2017 là **660.489.300 đ** (sáu trăm sáu mươi triệu, bốn trăm tám mươi chín nghìn, ba trăm đồng). Số tiền này đã tính vào chi phí khi xác định lợi nhuận năm 2017 (468.489.300 đ) và trừ vào lợi nhuận sau thuế năm 2017 (192.000.000 đ) của Công ty.

2- Kế hoạch chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2018:

Căn cứ thực tế hoạt động của Công ty và dự kiến công việc của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty trong năm 2018; Hội đồng quản trị đề nghị mức chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty trong năm 2018 giữ nguyên như mức đã thực hiện trong năm 2017, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 6.000.000 đ/tháng
- Các thành viên Hội đồng quản trị : Tiền thù lao : 5.000.000 đ/người/tháng
- Các Kiểm soát viên, Thư ký Công ty : Tiền thù lao : 4.000.000 đ/người/tháng
- Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách : Tiền lương được thực hiện theo Quy chế trả lương của Công ty, tương đương với mức lương Kế toán trưởng.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua việc chi trả tiền thù lao, tiền lương cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018.

Nơi gửi :

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thái Dương





Số: 2/Tr-BKS

Hà Nội, Ngày 5 tháng 4 năm 2018

## TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập  
kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Phân lân Nung cháy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/4/2016, được sửa đổi ngày 29/8/2016;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung cháy Văn Điển;

Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

### 1. Tiêu chí lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là Công ty kiểm toán độc lập được UBCK Nhà nước và Bộ Tài Chính chấp thuận kiểm toán cho các công ty đại chúng và tổ chức niêm yết;
- Là Công ty kiểm toán có uy tín, có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng, phạm vi và tiến độ kiểm toán báo cáo tài chính;
- Có chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán.

### 2. Lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

Ban Kiểm soát đề xuất lựa chọn 3 Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Hăng kiểm toán AASC
- Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY

**3. Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông:**

- Thông qua tiêu chí và danh sách 03 Công ty kiểm toán nêu trên;
- Ủy quyền Hội đồng Quản trị thực hiện lựa chọn 01 trong 03 Công ty kiểm toán trên thực hiện kiểm toán soát xét Báo cáo tài chính định kỳ và Báo cáo tài chính năm 2018, báo cáo kết quả trước Đại hội cổ đông thường niên đúng thời gian quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, thông qua./.

**Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: BKS, Thư ký công ty, VT (3b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hồng Hải**



Số: 38/TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

## **TỜ TRÌNH**

**( Về kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018)**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty đã thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2017 như sau:

- 1- Tổng doanh thu: 920,07 tỷ đồng.
- 2- Lợi nhuận trước thuế: 55 tỷ đồng.
- 3- Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 8%/mệnh giá.

Thực tế năm 2017, Công ty đã đạt tổng doanh thu là 952,55 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế là 72,04 tỷ đồng và Hội đồng quản trị đã đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền là 12%/mệnh giá (theo Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

Dự kiến trong năm 2018, tình hình sản xuất kinh doanh phân bón tiếp tục gặp nhiều khó khăn do các chi phí đầu vào vẫn ở mức cao, thời tiết diễn biến bất thường, cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt, Công ty đang thực hiện Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”; vì vậy, Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018 như sau:

- 1- Tổng doanh thu năm 2018: 949,44 tỷ đồng.
- 2- Lợi nhuận trước thuế năm 2018: 58,80 tỷ đồng.
- 3- Chi trả cổ tức năm 2018:
  - Mức chi trả cổ tức: 10% /mệnh giá;
  - Chi trả cổ tức bằng tiền: 10%/mệnh giá.
  - Tạm ứng cổ tức năm 2018 trong năm 2018: Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định mức tạm ứng cổ tức năm 2018

và thực hiện chi trả tạm ứng cổ tức cho các cổ đông phù hợp với kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm.

Nơi gửi :

- Như Kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH *ly*



Lâm Thái Dương



Số: 37/TTr-HĐQT

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**TỜ TRÌNH**  
(Về phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/8/2016;

Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2017 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ các quy định hiện hành và thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua Phương án phân chia lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2017 với nội dung như sau:

**1- Các chỉ tiêu:**

Số	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2016		Phương án năm 2017	
		Tỷ lệ	Giá trị ( đ )	Tỷ lệ	Giá trị ( đ )
1	Vốn điều lệ		376.653.480.000		376.653.480.000
	- Vốn của nhà nước		252.568.870.000		252.568.870.000
	- Vốn của cổ đông khác		124.084.610.000		124.084.610.000
2	Tổng lợi nhuận phát sinh		57.827.998.195		73.665.563.821
	- Lợi nhuận thực hiện trong năm		55.539.767.134		72.041.783.752
	- Lợi nhuận bổ sung theo biên bản Thanh tra thuế năm 2015		2.288.231.061		
	- Lợi nhuận bổ sung theo Biên bản Kiểm toán Nhà nước năm 2016				1.623.780.069
3	Thuế thu nhập doanh nghiệp		9.482.013.849		13.430.500.216
3.1	- Thuế TNDN phải nộp		8.862.541.652		13.430.500.216
3.2	- Thuế theo biên bản Thanh tra thuế 2012-2014		619.472.197		
4	Lợi nhuận sau thuế TNDN:		48.345.984.346		60.235.063.605
5	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang năm nay		4.908.074.262		1.304.939.775



6	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay chuyển sang năm sau		1.304.939.775		2.012.276.239
7	Tổng lợi nhuận sau thuế phân phối năm nay (7=4+5-6)		52.714.530.608		59.527.727.141
7.1	Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ				
7.2	Trích quỹ đầu tư phát triển	23,5%	11.359.032.608	15%	9.035.259.541
7.3	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	7%	3.384.150.000	8%	4.818.800.000
7.4	Trích quỹ thưởng người quản lý Công ty		114.000.000		283.250.000
7.5	Chia cổ tức năm/vốn điều lệ	10%	37.665.348.000	12%	45.198.417.600
	- Cổ tức trả bằng tiền	10%	37.665.348.000	12%	45.198.417.600
7.6	Phân phối khác		192.000.000		192.000.000
	- Thù lao cho thành viên HĐQT không trực tiếp tham gia điều hành		192.000.000		192.000.000

Ghi chú:

Việc trích lập các chi tiêu từ 7.1 - 7.5 dựa trên các cơ sở sau:

- Nghị định số 53/2016/NĐ-CP ngày 13/6/2016 của Chính phủ và Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động thương binh xã hội;
- Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/4/2017 của Đại hội đồng cổ đông Công ty;
- Quỹ đầu tư phát triển trích 15% lợi nhuận sau thuế để Công ty thực hiện Dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa:

**2- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền:**

Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2017 đã được kiểm toán, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội cổ đông thông qua:

- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền là 12%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 1.200 đồng); trong đó:
  - + Cổ tức năm 2017 đã tạm ứng bằng tiền trong năm 2017: 5%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 500 đồng);
  - + Cổ tức năm 2017 còn lại trả bằng tiền trong năm 2018: 7%/mệnh giá (1 cổ phiếu được nhận 700 đồng);



- Giao Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền cho cổ đông theo quy định hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi gửi :

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.

TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *Gay*  
CÔNG TY  
CỔ PHẦN  
PHÂN LÂN NUNG CHÁY  
VĂN ĐIÊN  
H. THANH TRÍ - T.P. HÀ NỘI  
Lâm Thái Dương





CÔNG TY CỔ PHẦN  
PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, Ngày 14 tháng 4 năm 2018

## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Phân lân Nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 25/04/2016; sửa đổi ngày 29/8/2016;
- Căn cứ chức năng nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển;
- Căn cứ vào kết quả hoạt động và Báo cáo tài chính năm 2017 do Ban điều hành lập;
- Căn cứ Báo cáo kiểm toán năm 2017 được phát hành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam;
- Căn cứ vào kết quả thẩm định Báo cáo tài chính do Ban Kiểm soát thực hiện;

Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao của Ban Kiểm soát năm 2017, cụ thể như sau:

### I. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017

Ban Kiểm soát (BKS) hiện nay có 03 thành viên. Trong năm, từ ngày 17/07/2017 đến ngày 17/01/2018, Trưởng Ban Kiểm soát nghỉ chế độ thai sản, công việc của Trưởng Ban được ủy quyền cho ông Trần Quốc Cường thực hiện.

Năm 2017, BKS đã hợp định kỳ để triển khai các công việc, thực hiện việc phân công nhiệm vụ cụ thể tới các thành viên BKS trên các mặt hoạt động của Công ty, kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, tham dự các cuộc họp của HĐQT, Ban điều hành Công ty và đưa ý kiến của Ban Kiểm soát về các chủ trương, kế hoạch, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, tài chính, cụ thể:

- Kiểm soát công tác tài chính kế toán, báo cáo tài chính năm 2017;
- Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định;
- Kiểm soát công tác đầu tư xây dựng cơ bản;
- Kiểm soát việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh;
- Kiểm soát việc phân phối lợi nhuận năm 2016 và xây dựng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2017;



Nội dung chủ yếu các cuộc họp của Ban kiểm soát được tổng hợp theo nhóm nhiệm vụ dưới đây:

### **1. Kiểm soát công tác tài chính kế toán, Báo cáo tài chính năm 2017**

+ Tổ chức công tác kế toán:

- Công ty thực hiện lập và gửi Báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của Nhà nước; Chính sách kế toán áp dụng tại Công ty phù hợp với các quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp, Chuẩn mực kế toán Việt Nam, các văn bản hiện hành của Nhà nước;

- Sổ sách kế toán, thống kê đầy đủ, rõ ràng, lưu trữ đúng quy định của chế độ kế toán thống kê. Định kỳ, Công ty thực hiện kiểm kê tiền mặt, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, đối chiếu công nợ (phải thu, phải trả) đầy đủ theo quy định, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với NSNN;

+ Báo cáo Tài chính năm 2017:

- BCTC của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam, Kiểm toán viên đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC năm 2017 của Công ty;

- Qua Thẩm tra báo cáo, thảo luận trực tiếp với kiểm toán viên và các tài liệu liên quan, BKS nhận thấy: Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài sản, nguồn vốn trong năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2017, kết quả kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ năm 2017, phù hợp với các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

- BKS nhất trí với các số liệu cũng như báo cáo của kiểm toán viên đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

- BKS đã có văn bản trình HĐQT ngày 13/3/2018 về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017.

+ Báo cáo Tài sản - Nguồn vốn đến 31/12/2017; Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017; Một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

#### **BÁO CÁO TÀI SẢN - NGUỒN VỐN ĐẾN 31/12/2017**

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ 2017/2016
<b>I. Tài sản ngắn hạn</b>	<b>543.693</b>	<b>585.709</b>	<b>93%</b>
1. Tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	101.978	152.366	67%
2. Các khoản phải thu	30.525	28.376	108%
3. Hàng tồn kho	375.002	365.790	103%
4. Tài sản ngắn hạn khác	36.185	39.175	93%
<b>II. Tài sản dài hạn</b>	<b>112.354</b>	<b>113.443</b>	<b>99%</b>

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016	Tỷ lệ 2017/2016
1. Tài sản cố định	12.919	16.852	77%
<b>TỔNG TÀI SẢN</b>	<b>656.048</b>	<b>699.153</b>	<b>94%</b>
<b>I. Nợ phải trả</b>	<b>172.885</b>	<b>233.605</b>	<b>74%</b>
1. Nợ ngắn hạn	172.885	233.605	74%
<b>II. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>483.162</b>	<b>465.548</b>	<b>104%</b>
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	376.653	376.653	100%
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61.540	55.284	112%
<b>TỔNG NGUỒN VỐN</b>	<b>656.048</b>	<b>699.153</b>	<b>94%</b>

## KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2017

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2017	KH năm 2017	Năm 2016	Năm 2017/2016	TH 2017/KH
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp Dịch vụ	943.171	920.070	907.609	104%	103%
2. Giá vốn hàng bán	719.460		689.058	105%	
3. Doanh thu hoạt động tài chính	8.732		12.072	73%	
5. Chi phí bán hàng	134.994		152.384	89%	
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.726		22.075	112%	
7. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	72.041	55.000	55.539	130%	131%
8. Lợi nhuận sau thuế TNDN	57.345		44.431	129%	

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
1	<b>Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</b>		
	+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	3,14	2,51
	+ Hệ số thanh toán nhanh TSLĐ - Hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	0,98	0,94
2	<b>Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</b>		
	+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	0,26	0,33
	+ Hệ số nợ/ Vốn chủ sở hữu	0,36	0,50
3	<b>Chỉ tiêu về năng lực hoạt động</b>		
	+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán Hàng tồn kho bình quân	1,94	1,88
	+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,44	1,30
4	<b>Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</b>		
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,05
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,12	0,10



STT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2016
	+ Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,09	0,06
	+ Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ Doanh thu thuần	0,06	0,05

Đánh giá năm 2017, Các doanh nghiệp phân bón trong nước gặp rất nhiều khó khăn do tác động của thời tiết bất thuận, giá nông sản hạ, giá cả vật tư gia tăng (đối với Công ty: giá than tăng 5%, giá vỏ bao tăng 2%...). Tuy nhiên, Công ty vẫn giữ được thị trường, gia tăng sản lượng tiêu thụ so với năm 2016, duy trì năng suất, giảm định mức tiêu hao vật tư – nguyên nhiên vật liệu. Công ty đã thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, hoàn thành vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông Công ty giao, trích lập các quỹ đúng quy định.

Các chỉ số tài chính tại thời điểm 31/12/2017 cơ bản thể hiện tính hiệu quả và lành mạnh trong hoạt động của Công ty. Các chỉ tiêu cơ cấu nguồn vốn, tài sản, khả năng thanh toán và hiệu quả hoạt động đã thể hiện Công ty có tình hình tài chính tốt, bảo toàn được vốn đầu tư của cổ đông.

- Sau khi xem xét, thẩm tra, Ban kiểm soát đồng thuận với Báo cáo Kiểm toán năm 2017 được phát hành bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam và nhất trí với các số liệu đã nêu trong Báo cáo tài chính năm 2017, số liệu chi tiết do đại diện của Ban điều hành báo cáo tại Đại hội.

## **2. Kiểm soát việc ban hành và thực hiện các quy chế, quy định**

- Năm 2017, Công ty đã rà soát, xây dựng ban hành mới một số quy chế hoạt động đáp ứng yêu cầu quản lý và phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty, cụ thể:

+ Quy chế Tuyển dụng ban hành kèm theo QĐ số 18/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Xếp lương, nâng bậc lương ban hành kèm theo QĐ số 19/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Thi đua khen thưởng ban hành kèm theo QĐ số 20/QĐ-HĐQT ngày 20/2/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Mua sắm vật tư ban hành kèm theo QĐ số 26/QĐ-HĐQT ngày 08/3/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Đầu tư xây dựng ban hành kèm theo QĐ số 30/QĐ-HĐQT ngày 16/3/2017 của HĐQT Công ty;

+ Quy chế Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, từ chức, miễn nhiệm cán bộ ban hành kèm theo QĐ số 118/QĐ-HĐQT ngày 11/12/2017 của HĐQT Công ty;



+ Quy định quản lý, sử dụng vật tư thu hồi sau sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên ban hành kèm theo QĐ số 350/QĐ-PLVĐ ngày 21/8/2017 của Tổng Giám đốc Công ty.

- Các hoạt động của Công ty về cơ bản đảm bảo thực hiện theo các quy định của pháp luật và Điều lệ, các quy chế, quy định đã ban hành.

### **3. Công tác đầu tư xây dựng**

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2017 chủ yếu: Mua sắm máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất; Dự án xây dựng mới Nhà máy sản xuất Phân lân Nung chảy và Phân bón NPK tại Bim Sơn Thanh Hóa; Hoàn thiện quyết toán dừng thực hiện Dự án Nhà máy NPK Thái Bình để trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Công tác đầu tư xây dựng trong năm 2017 được thực hiện theo quy định của pháp luật. Đánh giá công tác đầu tư xây dựng, tình hình sử dụng vốn cho các dự án cụ thể như sau:

+ Công tác mua sắm thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đúng theo kế hoạch, tổng vốn đầu tư thực hiện thấp hơn so với kế hoạch;

+ Dự án NPK Thái Bình:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2017, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã quyết nghị dừng dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình.

Trong năm, Công ty đã hoàn thành Báo cáo quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn theo quy định và thuê Kiểm toán độc lập để kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án để trình Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo quy định.

+ Dự án xây dựng mới Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn Thanh Hóa:

Ngày 08/04/2015, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã phê duyệt dự án “Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy Văn Điền tại khu B- Khu Công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa theo Nghị quyết số 01/NQ- ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông.

Công ty đã thành lập Ban quản lý dự án theo quyết định số 123/QĐ-HĐQT ngày 03/12/2015 để Ban quản lý dự án thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ đầu tư trong việc triển khai dự án đầu tư xây dựng, trên một số lĩnh vực được Công ty ủy quyền.

Theo tiến độ chi tiết trong báo cáo nghiên cứu khả thi dự án thì đến quý IV năm 2015 đã thực hiện xong thiết kế bản vẽ thi công và đến quý IV năm 2016 sẽ hoàn thành giai đoạn 1 của dự án.

Dự án được khởi công vào tháng 6 năm 2016. Tuy nhiên, đến nay mới thực hiện xong phần san nền và đang tiến hành thi công gói thầu xây tường rào và công. Đến tháng 6/2017 mới thực hiện xong công tác thẩm định thiết kế bản vẽ thi công giai đoạn 1 và đến tháng 8/2017 mới xong công tác thẩm tra dự toán giai đoạn 1. Giá trị thực hiện dự án trong năm 2017 là 5,43 tỷ đồng, lũy kế giá trị thực hiện dự án từ khi



triển khai đến hết năm 2017 là 99,6 tỷ đồng. Kế hoạch đến quý IV năm 2018 mới xong giai đoạn 1 của dự án. Như vậy Dự án ước tính chậm tiến độ khoảng 2,5 năm.

Nguyên nhân chậm tiến độ chủ yếu do: Công tác thiết kế kéo dài do phải chỉnh sửa nhiều lần nhằm đảm bảo bố trí các hạng mục hợp lý và tiết kiệm chi phí; công tác lựa chọn nhà thầu gói thầu san nền, gói thầu xây tường rào và cổng bị chậm so với kế hoạch, đồng thời thời gian qua; Nhà nước ban hành một loạt các Luật, Nghị định mới liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, trong đó việc phân định thẩm quyền thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, thẩm định dự toán để phù hợp quy định của pháp luật chưa rõ ràng, khiến Công ty phải nhiều lần gửi văn bản hỏi các cơ quan quản lý Nhà nước. Ngoài ra một số nguyên nhân khác như: Quy hoạch 1/2000 của Khu B, khu công nghiệp Bim Sơn, Thanh Hóa điều chỉnh nên Công ty phải điều chỉnh quy hoạch 1/500 của dự án do sự không thống nhất giữa thiết kế cơ sở và quy hoạch 1/500 và trách nhiệm của Ban quản lý dự án chưa sát sao, kịp thời trong công tác đôn đốc, quản lý công việc... làm chậm tiến độ của dự án.

#### **4. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị năm 2017**

Năm 2017, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017. HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, quyết định tập trung chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng. BKS được mời tham dự những cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó Ban kiểm soát nhận thấy:

- Thể thức cuộc họp, nội dung, biên bản cuộc họp: Các Nghị quyết, quyết định và văn bản của Hội đồng quản trị phù hợp với Luật doanh nghiệp, Điều lệ của Công ty.

- Các Nghị quyết và Quyết định của Hội đồng quản trị đã thể hiện mục tiêu của Đại hội đồng cổ đông năm 2017, nắm bắt các cơ hội, chỉ đạo về sản xuất kinh doanh giữ vững được thị trường, gia tăng doanh thu và tăng sản lượng tiêu thụ.

- Phân phối lợi nhuận năm 2017 và chi trả cổ tức theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017 được thực hiện theo đúng quy định.

Ban kiểm soát nhất trí với nội dung đánh giá kết quả thực hiện năm 2017 như báo cáo của Hội đồng quản trị.

#### **5. Kiểm soát các nội dung hoạt động của Ban điều hành**

Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đã được Ban Tổng Giám đốc triển khai thực hiện. Trong năm, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong việc điều hành công ty, tập trung, kịp thời ra những kế hoạch và quyết định để hoàn thành vượt mức kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông 2017 giao; đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động.

Tuy nhiên, trong quá trình điều hành còn để xảy ra sai sót trong việc công bố thông tin quy định. Cụ thể: chậm công bố thông tin và trình bày thuyết minh giao dịch với Công ty TNHH Vật tư xây dựng Anh Thái (người có liên quan của Tổng Giám đốc) trong Báo cáo tài chính năm 2016 và Báo cáo tài chính bán niên năm 2017; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2016; chậm công bố thông tin ký hợp đồng kiểm



toán báo cáo tài chính năm 2017. Các nội dung này đã được thuyết minh bổ sung, gửi UBCK và công bố thông tin vào ngày 26/9/2017 và ngày 20/11/2017. Trách nhiệm được xác định thuộc về người lập các báo cáo và các cá nhân có liên quan đã tự chịu trách nhiệm đối với khoản phạt vi phạm hành chính của Ủy ban chứng khoán nhà nước.

Năm 2017, BKS đã nhận được một số đơn thư kiến nghị có nội dung liên quan đến công tác quản lý, điều hành của Công ty. Ban kiểm soát nhận thấy các nội dung vi phạm theo kiến nghị đã diễn ra thời gian dài, có tính chất phức tạp, do đó, với nguyên tắc thận trọng, BKS vẫn đang tiến hành phối hợp với HĐQT, Ban điều hành để xác minh các nội dung của đơn. Hiện tại, Bộ Công thương đang thành lập Đoàn xác minh các nội dung tố cáo trên tại Công ty. Ban Kiểm soát sẽ trả lời cổ đông khi có kết luận chính thức của cơ quan có thẩm quyền trong thời gian gần nhất (nếu có).

#### **6. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Điều hành.**

Hội đồng quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị cho Ban Kiểm soát. Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh khi được yêu cầu.

Ban Kiểm soát đã phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong các cuộc họp và bằng văn bản trao đổi công tác khi cần.

## **II. Đánh giá tình hình sản xuất, kinh doanh năm 2018**

Năm 2018, Ban Kiểm soát đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty sẽ gặp rất nhiều khó khăn:

1. Năm 2018, Công ty tiếp tục phải đối mặt với các khó khăn như tình trạng sản xuất phân bón giả, kém chất lượng tràn lan, các đơn vị sản xuất phân bón cạnh tranh gay gắt nhằm chiếm thị trường; Giá than, điện và giá các loại nguyên vật liệu, chi phí vận chuyển tăng; và đặc biệt thời tiết bất thuận như: tình trạng khô hạn tại miền Trung, Tây Nguyên và xâm ngập mặn tại Nam Bộ... và giá nông sản vẫn tiếp tục có xu hướng giảm khiến nông dân không chú trọng đầu tư phân bón cho sản xuất; sản xuất nông nghiệp kém hiệu quả, nhiều địa phương đang có chính sách chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp ... Các yếu tố trên có khả năng ảnh hưởng sản lượng tiêu thụ và ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu, lợi nhuận của Công ty.

2. Các chính sách về thuế chưa được tháo gỡ như: Luật số 71/2014/QH13 sửa đổi, bổ sung một số điều tại các Luật về thuế có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2015, mặt hàng phân bón thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT tiếp tục khiến giá thành sản xuất sẽ tăng lên do sản xuất phân bón không được hoàn thuế đầu vào;



3. Năm 2018, Vốn cho sản xuất kinh doanh của Công ty bị hạn chế hơn do Công ty phải thu xếp và bố trí nguồn vốn tự có cho dự án xây dựng nhà máy mới, điều này cũng đồng nghĩa giảm doanh thu hoạt động tài chính của Công ty.

### **III. Ban Kiểm soát kiến nghị:**

1. Tiếp tục xây dựng, sửa đổi và hoàn thiện các quy chế để phù hợp với hoạt động của Công ty;

2. Tiếp tục cải tiến các biện pháp quản lý để kiểm soát chất lượng sản phẩm, tiết kiệm vật tư. Có các biện pháp tiết kiệm tối ưu đối với chi phí sản xuất kinh doanh, tập trung giảm giá thành sản phẩm, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh;

3. Đào tạo, nâng cao, tăng cường nhân lực có chuyên môn để phục vụ sản xuất kinh doanh năm 2018 và các năm tiếp theo; Tuyển dụng và đào tạo nhân lực phục vụ cho dự án Nhà máy mới tại Bim Sơn – Thanh Hóa khi đi vào hoạt động.

4. Tiếp tục tập trung thu hồi công nợ đối với Công ty TNHH MTV Cơ khí Hóa chất Hà Bắc; Công ty CP vật tư nông nghiệp Bình Dương; Công ty TNHH T và H và Công ty CP TM Việt Trung Hai theo quy định.

5. Khẩn trương giải quyết các tồn tại của Dự án Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và Phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn Thanh Hóa; Hoàn thiện nhân sự trình độ chuyên sâu về nghiệp vụ đầu tư cho bộ phận đầu tư của Công ty để thực hiện các nhiệm vụ đầu tư xây dựng năm 2018 và các năm tiếp theo.

6. Hoàn thiện mọi thủ tục, thực hiện các bước tiếp theo sau khi Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán dự án xây dựng nhà máy NPK Thái Bình để dừng dự án theo quy định.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2017 và một số đề nghị với Ban điều hành, Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

#### **Nơi nhận:**

- Cổ đông công ty;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Tổng giám đốc;
- Ban Kiểm soát;
- Lưu: BKS, Thư ký công ty, VT (3b).

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**



**Nguyễn Hồng Hải**

Số: 36 /BC-HĐQT

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điền xin trân trọng cảm ơn Quý vị cổ đông đã quan tâm và tới dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội về thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018 với nội dung như sau:

**I- Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2017:**

1. Đặc điểm, tình hình chung:

a. Khó khăn: Ngay từ đầu năm 2017, hoạt động của ngành sản xuất kinh doanh phân bón trong nước nói chung và của Công ty nói riêng tiếp tục gặp rất nhiều khó khăn do các nguyên nhân chính dưới đây:

- Giá than tăng, cước vận tải tăng, thuế đất tăng, chi phí bảo hiểm tăng, chi phí xử lý chất thải tăng...; chính sách thuế GTGT đối với mặt hàng phân bón theo Luật thuế 71 đưa phân bón ra khỏi danh mục hàng hóa chịu thuế GTGT dẫn tới chi phí sản xuất tăng;

- Diện tích đất trồng trọt giảm, thời tiết diễn biến bất thuận cho sản xuất nông nghiệp, nông dân thiếu vốn đầu tư do giá nông sản giảm, nguồn cung phân bón (cả nhập khẩu và trong nước) tăng, giá phân bón thế giới và trong nước ở mức thấp, chi phí bán hàng tăng do sự cạnh tranh trên thị trường phân bón ngày càng gay gắt;

- Tình trạng phân bón giả, chất lượng kém chưa được xử lý triệt để;

- Công ty triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa nên phải tập trung nhân lực, vốn cho dự án;

- Việc tuyển lao động khó khăn do Công ty đóng trên địa bàn Thủ đô Hà Nội.

b. Thuận lợi:

- Công ty có bề dày trên 50 năm sản xuất phân bón; đội ngũ cán bộ công nhân có kinh nghiệm, trình độ, tay nghề;

- Sản phẩm phân bón của Công ty giữ được thương hiệu trên thị trường trong và ngoài nước;

2- Tình hình hoạt động của Công ty:

Trong bối cảnh khó khăn nêu trên, với các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trên tất cả các mặt của hoạt động sản xuất kinh doanh; nhìn chung, các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 tương đối ổn định, cụ thể:

- Về lao động: Đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh và cho dự án đầu tư xây dựng "Nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa";

- Về tổ chức, quản lý: Chặt chẽ, khoa học, bám sát thực tế sản xuất kinh doanh;



- Về công nghệ: Được cải tiến, nâng cao trình độ;
  - Về sản xuất: Tăng cường tiết giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất lao động;
  - Về sản phẩm mới: Các sản phẩm mới (lân, NPK vê viên) tiếp tục thâm nhập thị trường, tăng sản lượng tiêu thụ;
  - Về thị trường, tiêu thụ: Thị trường được giữ vững, mở rộng;
  - Về tài chính kế toán: Thực hiện đúng quy định của Nhà nước và Công ty; tình hình tài chính của Công ty lành mạnh;
  - Về đầu tư xây dựng: Đáp ứng nhu cầu máy móc thiết bị cho sản xuất kinh doanh.
- Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa thực hiện xong gói thầu san nền; đang triển khai thi công gói thầu xây tường rào và cổng;
- Về trách nhiệm đối với người lao động, môi trường, xã hội: Đảm bảo việc làm, thu nhập, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về chế độ đối với người lao động; thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về môi trường; tích cực tham gia các chương trình xã hội, từ thiện.

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 giao:

a- Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính và mức trả cổ tức đạt được trong năm 2017:

STT	Chỉ tiêu chính	ĐVT	Thực hiện 2016	KH ĐHĐCĐ 2017	Thực hiện 2017	So sánh (%)	
						2017 /KH	2017/ 2016
1	Sản lượng tiêu thụ	Tấn	298.156	296.000	304.204	103	102
2	Tổng doanh thu	Tỷ.đồng	925,65	920,07	952,55	104	103
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ.đồng	55,54	55,00	72,04	131	130
4	Mức trả cổ tức bằng tiền	%/mệnh giá CP	10	8	12	150	120

Nhận xét: Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chính đều tăng so với kế hoạch và năm 2016:

- Sản lượng tiêu thụ năm 2017 tăng 2-3% so với kế hoạch và năm 2016 do Công ty giữ vững và mở rộng thị trường;

- Tổng doanh thu tăng 3-4% so với kế hoạch và năm 2016;

- Lợi nhuận trước thuế tăng 30-31% so với kế hoạch và năm 2016.

b- Chi trả cổ tức năm 2017 bằng tiền: Dự kiến là 12%/mệnh giá (theo Tờ trình số 37/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội). Trong năm 2017 đã chi tạm ứng cổ tức năm 2017 bằng tiền là 5%/mệnh giá; dự kiến chi trả phần cổ tức còn lại năm 2017 bằng tiền là 7%/mệnh giá.

c- Kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2017: Đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam để kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2017.

d- Chi trả thù lao, tiền lương, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban điều hành, Ban kiểm soát, cán bộ quản lý khác và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Tiền thù lao (đ)	Tiền lương (đ)	Tiền thưởng (đ)	Tổng cộng (đ)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>					
1	Lâm Thái Dương	Chủ tịch HĐQT	72.000.000		27.000.000	99.000.000
2	Nguyễn Ngọc Thạch	Thành viên HĐQT	60.000.000		13.000.000	73.000.000
3	Hoàng Văn Tại	Thành viên HĐQT - Tổng giám đốc	60.000.000	649.341.500	95.600.000	804.941.500

4	Nguyễn Thu Hằng	Thành viên HĐQT	60.000.000		13.000.000	73.000.000
5	Cần Thị Thu Hà	Thành viên HĐQT	60.000.000	169.712.200	30.300.000	260.012.200
<b>II</b>	<b>Ban điều hành</b>					
1	Hoàng Văn Tại	Tổng giám đốc	Như mục I.3 nêu trên			
2	Chu Văn Thuộc	Phó Tổng Giám đốc		457.438.800	60.700.000	518.138.800
3	Phạm Quang Trung	Phó Tổng Giám đốc		453.619.800	61.900.000	515.519.800
4	Văn Hồng Sơn	Phó Tổng giám đốc		435.593.700	57.984.000	493.577.700
<b>III</b>	<b>Ban kiểm soát</b>					
1	Nguyễn Hồng Hải	Trưởng BKS		334.566.300	40.500.000	375.066.300
2	Trần Quốc Cường	Kiểm soát viên	52.000.000		5.500.000	57.500.000
3	Hồ Sỹ Tiên	Kiểm soát viên	48.000.000		5.500.000	53.500.000
<b>IV</b>	<b>Nguyễn Thị Hiền</b>	Kê toán trưởng		373.758.100	49.500.000	423.258.100

Thù lao, tiền lương chi trả cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2017: được thực hiện theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 (theo tờ trình số 39/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

e- Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017: được thực hiện theo đúng các quy định của Công ty.

f- Dừng dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy phân bón NPK Thái Bình: Đã lập Báo cáo quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn và thuê tư vấn lập Báo cáo kiểm toán độc lập về Báo cáo quyết toán dự án để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

g- Hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2017: Được thực hiện theo đúng các quy định hiện hành của Pháp luật và của Công ty.

Trong bối cảnh rất khó khăn của ngành sản xuất phân bón trong nước; để nâng cao hiệu quả hoạt động quản trị Công ty và thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 được Đại hội đồng cổ đông giao; Hội đồng quản trị đã nêu cao quyết tâm, đoàn kết nhất trí, thường xuyên tổ chức các cuộc họp (trong năm đã tổ chức 7 (bảy) cuộc họp chính thức) và nhiều lần tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị tập trung vào các vấn đề sau:

- Bổ sung, sửa đổi các Quy chế quản trị nội bộ của Công ty theo đúng quy định hiện hành của Pháp luật, Điều lệ Công ty và phù hợp thực tế hoạt động của Công ty;

- Chỉ đạo, giám sát các mặt hoạt động của Công ty như tài chính kế toán, tiêu thụ sản phẩm, sản xuất sản phẩm mới, tiết giảm chi phí trong sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng; đặc biệt là việc triển khai dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa;

- Xem xét, giải quyết kịp thời các đề xuất của Ban điều hành.

h. Đánh giá hoạt động của Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong năm 2017:

Trong năm 2017, Hội đồng quản trị thường xuyên kiểm tra, giám sát Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác trong việc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty, các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị; trong việc điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty. Hàng tháng, Ban điều hành có trách nhiệm lập báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng của tháng trước trình Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát. Hàng quý, Hội đồng quản trị giao nhiệm vụ sản xuất kinh doanh-đầu tư xây dựng cho Ban điều hành và định kỳ họp Hội đồng quản trị để kiểm điểm kết quả thực hiện.

Trong năm 2017, Ban điều hành và các cán bộ quản lý khác đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo định hướng, chỉ đạo của Đại hội đồng cổ



đồng và Hội đồng quản trị, đảm bảo hoàn thành kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông giao.

Trong năm 2017 có một số đơn thư tố cáo của cổ đông gửi một số cơ quan nhà nước, báo chí, cổ đông lớn, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty về sai phạm của Tổng giám đốc trong quá trình quản lý, điều hành Công ty; Hội đồng quản trị đã thành lập Tổ công tác của Hội đồng quản trị để giải quyết (theo Quyết định số 108/HĐQT ngày 15/11/2017), Tổ công tác đã có báo cáo Hội đồng quản trị. Tuy nhiên, hiện Thanh tra Bộ Công thương đang làm việc tại Công ty để xác minh nội dung đơn thư tố cáo (theo Quyết định số 717/QĐ-BCT ngày 06/3/2018 của Bộ Công thương). Khi có kết luận thanh tra, Hội đồng quản trị sẽ giải quyết.

## **II. Định hướng hoạt động của Công ty trong năm 2018:**

Sau khi xem xét các mặt hoạt động của Công ty trong năm 2017 và dự kiến tình hình năm 2018, Hội đồng quản trị đã xây dựng kế hoạch kinh doanh và chi trả cổ tức năm 2018 để trình Đại hội đồng cổ đông thông qua (theo tờ trình số 38/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 tại Đại hội), các chỉ tiêu chính như sau:

- Tổng doanh thu: 949,44 tỷ đồng;
- Lợi nhuận trước thuế: 58,80 tỷ đồng;
- Mức chi trả cổ tức bằng tiền: 10% /mệnh giá.

Để thực hiện được kế hoạch đề ra, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

1- Không ngừng nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị trên cơ sở tuân thủ chặt chẽ các quy định của Pháp luật và của Công ty; đảm bảo tạo điều kiện tối đa và phát huy năng lực của đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành;

- Tăng cường phối hợp với Ban kiểm soát để nâng cao hiệu quả kiểm soát hoạt động của Công ty;

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị nội bộ, nhất là các Quy chế, Quyết định làm cơ sở cho mọi hoạt động của Công ty, đảm bảo mọi hoạt động của Công ty tiếp tục hoàn thiện với mục tiêu phát triển bền vững;

- Tiếp tục kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý, điều hành để đáp ứng đòi hỏi ngày càng cao của hoạt động sản xuất kinh doanh;

- Điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa để phù hợp tình hình thực tế (theo Tờ trình số 40/TTr-HĐQT ngày 16/4/2018 của Hội đồng quản trị tại Đại hội).

2- Hội đồng quản trị định hướng, chỉ đạo, giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm sau:

- Tập trung cao độ, linh hoạt, bám sát thực tế trong công tác quản lý, điều hành;

- Chú trọng nhân tố con người;

- Áp dụng các sáng kiến cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm;

- Phát triển sản phẩm mới; củng cố và mở rộng thị trường tiêu thụ trong và ngoài nước;

- Triển khai các dự án đảm bảo chất lượng, hiệu quả;

- Đảm bảo vệ sinh môi trường-an toàn lao động theo quy định của nhà nước.

- Thực hiện đúng các chế độ, đảm bảo việc làm, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động. Quan tâm, hưởng ứng các phong trào xã hội, từ thiện do địa phương và các tổ chức phát động.

Trên đây là báo cáo của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018; kính trình Đại hội xem xét, thông qua./.

Nơi gửi :

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *cy*  
  
*[Signature]*  
Lâm Thái Dương

M.S.D.N.  
PH:  
H. TH.



Số: 35/BC-HĐQT

Hà nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2017 ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán với nội dung như sau:

Số TT	Nội dung	Số cuối năm	Số đầu năm
A	Tài sản ngắn hạn	543.693.213.442	585.709.858.897
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	81.978.902.527	142.366.715.224
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	20.000.000.000	10.000.000.000
III	Các khoản phải thu	30.525.647.694	28.376.565.412
IV	Hàng tồn kho	375.002.851.389	365.790.885.902
V	Tài sản ngắn hạn khác	36.185.811.832	39.175.692.359
B	Tài sản dài hạn	112.354.842.179	113.443.463.407
I	Các khoản phải thu dài hạn		
II	Tài sản cố định	111.589.430.404	111.412.639.857
1	Tài sản cố định hữu hình	12.919.956.211	16.852.792.808
2	Tài sản cố định vô hình	0	0
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	98.669.474.193	94.559.847.049
III	Bất động sản đầu tư		
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn		
V	Tài sản dài hạn khác	765.411.775	2.030.823.550
	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>656.048.055.621</b>	<b>699.153.322.304</b>
	<b>NGUỒN VỐN</b>		
A	Nợ phải trả	172.885.685.865	233.605.106.378
I	Nợ ngắn hạn	172.885.685.865	233.605.106.378
II	Nợ dài hạn		
B	Vốn chủ sở hữu	486.162.369.756	465.548.215.926
I	Vốn chủ sở hữu	486.162.369.756	465.548.215.926
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	376.653.480.000	376.653.480.000
2	Thặng dư vốn cổ phần		



3	Cổ phiếu quỹ(*)		
4	Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
5	Chênh lệch tỷ giá hối đoái		
6	Quỹ đầu tư phát triển	41.686.986.376	30.327.953.768
7	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3.281.900.000	3.281.900.000
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	61.540.003.380	55.284.882.158
9	Nguồn vốn ĐTXD		
<b>II</b>	<b>Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>		
	1. Nguồn kinh phí		
	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>659.048.055.621</b>	<b>699.153.322.304</b>

## PHẦN II – KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Số TT	Chỉ tiêu	Số năm nay	Số năm trước
<b>1</b>	<b>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>943.171.685.394</b>	<b>907.609.425.386</b>
2	Các khoản giảm trừ doanh thu		
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	943.171.685.394	907.609.425.386
4	Giá vốn hàng bán	719.460.369.666	689.058.109.013
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	223.711.315.728	218.551.316.373
<b>6</b>	<b>Doanh thu hoạt động tài chính</b>	<b>8.732.721.636</b>	<b>12.072.264.904</b>
7	Chi phí tài chính	660.370.163	1.765.385.458
8	Chi phí bán hàng	134.994.631.073	152.384.153.511
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	24.726.512.314	22.075.682.321
<b>10</b>	<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>72.062.523.814</b>	<b>54.398.359.987</b>
<b>11</b>	<b>Thu nhập khác</b>	<b>641.298.307</b>	<b>5.971.617.077</b>
12	Chi phí khác	662.038.369	4.830.209.930
13	Lợi nhuận khác	-20.740.062	1.141.407.147
<b>14</b>	<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>72.041.783.752</b>	<b>55.539.767.134</b>
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	13.430.500.216	8.862.541.652
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	1.265.411.775	2.245.411.775
<b>16</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>57.345.871.761</b>	<b>44.431.813.707</b>
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.523	1.180



Trên đây là Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán; kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi gửi :

- Như kính gửi;
- Lưu Thư ký, VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lâm Thái Dương



MẪU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**SƠ YẾU LÝ LỊCH**

Của ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng  
quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

(Kèm theo giấy ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị)

- 1/ Họ và tên:
- 2/ Giới tính:
- 3/ Ngày tháng năm sinh:
- 4/ Nơi sinh:
- 5/ CMND/Hộ chiếu:
- 6/ Quốc tịch:
- 7/ Dân tộc:
- 8/ Quê quán:
- 9/ Địa chỉ thường trú:

Số Ngày cấp Nơi cấp

- 10/ Số điện thoại liên hệ:
- 11/ Địa chỉ email:

12. Trình độ học vấn:
- 13/ Trình độ chuyên môn:
- 14/ Quá trình công tác:

(ghi rõ thời gian, nơi công tác)

- + Từ đến :
- + Từ đến :

Đơn vị công tác:

- 15/ Các chức vụ công tác hiện nay:

14.1 Chức vụ tại Công ty cổ phần Phân lân nung  
cháy Văn Điển:

14.2 Chức vụ tại tổ chức khác:

- 16/ Tổng số cổ phần của Công ty cổ  
phần Phân lân nung chảy Văn Điển được  
cá nhân nắm giữ (tại thời điểm hiện tại):

..... cổ phần, chiếm.... % vốn điều lệ của  
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

trong đó:

- + Sở hữu cá nhân:
- + Đại diện sở hữu:

17. Các lợi ích liên quan tới Công ty  
(nếu có)

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách  
nhiệm trước pháp luật.

....., ngày .....tháng 4 năm 2018

Xác nhận của Cổ đông/Nhóm cổ đông  
(ký, ghi rõ họ tên đối với Cổ đông là cá nhân;  
ký, đóng dấu đối với Cổ đông là tổ chức)

Người khai lý lịch  
(ký, ghi rõ họ tên)

*Logy*





CÔNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng 4 năm 2018

MẪU

### GIẤY ỨNG CỬ/ĐỀ CỬ

Về việc ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia bầu bổ sung thành viên  
Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 26/11/2014, Luật chứng khoán ngày 29/6/2006, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 và Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ngày 29/8/2016; chúng tôi, những người ký tên dưới đây là Cổ đông/Nhóm cổ đông sở hữu ..... cổ phần (tương đương ..... % vốn điều lệ của Công ty) liên tục trong vòng từ 6 (sáu) tháng trở lên tính đến ngày 05/4/2018 (ngày chốt danh sách cổ đông), xin ứng cử/đề cử ứng cử viên có tên sau đây để Đại hội bầu làm thành viên Hội đồng quản trị Công ty:

STT	Họ và tên	Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp
1				
2				

Cổ đông/Nhóm cổ đông chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về nội dung ứng cử/đề cử nêu trên.

Trân trọng./.

Tài liệu kèm theo: Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng cử viên (có xác nhận của cổ đông/nhóm cổ đông).

Cổ đông/Nhóm cổ đông bao gồm:

STT	- Họ và tên (đối với Cổ đông là cá nhân) - Tên đơn vị (đối với Cổ đông là tổ chức)	Số đăng ký Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	- Ký, ghi rõ họ tên (đối với Cổ đông là cá nhân) - Ký, đóng dấu (đối với Cổ đông là tổ chức)
Tổng cộng				

(Số cổ phần sở hữu bằng chữ: .....).

Ghi chú: Số đăng ký cổ đông:

- Đối với cổ đông là cá nhân: Số chứng minh nhân dân/hộ chiếu.

- Đối với cổ đông là tổ chức: Mã số doanh nghiệp/số Quyết định thành lập.

MẪU



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày .....tháng 4 năm 2018

## GIẤY ỦY QUYỀN

(Đối với cổ đông là tổ chức)

**Kính gửi: Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển**

Tên cổ đông: .....

Mã số doanh nghiệp hoặc số Quyết định thành lập: .....

Cấp ngày: ..... tại: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại: ..... fax: .....

Người đại diện: Ông (Bà)..... chức vụ: .....

CMND/Hộ chiếu số..... cấp ngày..... tại.....

Địa chỉ: .....

**Số cổ phần sở hữu<sup>(1)</sup>:**

- Bảng số: .....

- Bảng chữ: .....

Chúng tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt chúng tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

**Thông tin người được ủy quyền và số cổ phần được đại diện biểu quyết:**

*Ghi chú: Cổ đông sở hữu ít nhất 10% tổng số cổ phần của Công ty có thể ủy quyền tối đa 3 (ba) người đại diện (theo điểm b khoản 2 Điều 15 Luật doanh nghiệp).*

STT	Họ và tên	Số CMND /Hộ chiếu	Ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ, điện thoại	Số cổ phần đại diện biểu quyết

<sup>(1)</sup>: Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/4/2018



Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Giấy ủy quyền có giá trị khi là bản được lập theo mẫu của Công ty và có chữ ký, đóng dấu của cổ đông. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty./.

**CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN**  
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà nội, ngày.....tháng 4 năm 2018



**GIẤY ỦY QUYỀN**

(Đối với cổ đông là cá nhân)

**Kính gửi:** Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

Họ và tên cổ đông:.....

CMND/Hộ chiếu số:..... cấp ngày: .....tại.....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

**Số cổ phần sở hữu<sup>(1)</sup>:**

- Bảng số:.....

- Bảng chữ:.....

Tôi đồng ý ủy quyền cho người có tên dưới đây thay mặt tôi tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển với tư cách là đại diện cho tất cả số cổ phần mà tôi đang sở hữu.

**Thông tin người được ủy quyền:**

- Họ và tên: .....

- CMND/Hộ chiếu số: ..... cấp ngày..... tại.....

- Địa chỉ:.....

- Điện thoại: .....

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018. Giấy ủy quyền có giá trị khi là bản gốc có đóng dấu của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ở góc trên bên trái. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người thứ ba.

Tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển, đồng thời cam kết không đưa ra bất cứ một khiếu nại gì đối với Công ty./.

**CÓ ĐÔNG ỦY QUYỀN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

**NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

<sup>(1)</sup>: Theo danh sách cổ đông chốt tại ngày 05/4/2018



DỰ THẢO



**QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**  
**Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018**  
**Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển**

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ngày 26 tháng 4 năm 2018 được thực hiện theo quy định sau đây:

**I- Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử này với những việc cụ thể là:**

- Đề cử Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua;
- Giám sát việc kiểm tra, lập danh sách ứng cử viên;
- Giới thiệu danh sách ứng cử và đề cử;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử (nếu có).

**II- Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:**

- 1- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 2 (hai) người
- 2- Quyền ứng cử, đề cử Hội đồng quản trị:
  - Cổ đông sở hữu ít nhất 5% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong vòng từ 6 (sáu) tháng trở lên tính đến ngày 05/4/2018 (ngày chốt danh sách cổ đông) được quyền ứng cử;
  - Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết liên tục trong vòng từ 6 tháng trở lên tính đến ngày 05/4/2018 được quyền đề cử 1 (một) ứng cử viên; từ 10% trở lên được đề cử tối đa 2 (hai) ứng cử viên;
  - Trường hợp số lượng các thành viên Hội đồng quản trị thông qua ứng cử và đề cử vẫn không đủ số lượng cần thiết; Chủ tọa đại hội điều khiển Đại hội đề cử thêm ứng cử viên cho đủ.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện trở thành ứng cử viên thành viên Hội đồng quản trị:
  - a. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 Điều 18 của Luật Doanh nghiệp;



b- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty;

c- Thành viên Hội đồng quản trị Công ty có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty khác.

d. Thành viên Hội đồng quản trị Công ty không được là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác; không được là người có liên quan của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý Công ty mẹ (Tập đoàn Hóa Chất Việt Nam).

3. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:

- Giấy ứng cử/đề cử ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: theo mẫu của Công ty;

- Sơ yếu lý lịch tự khai của ứng cử viên (có xác nhận của cổ đông/nhóm cổ đông): theo mẫu của Công ty.

### **III. Lập và biểu quyết thông qua danh sách các ứng cử viên để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị:**

Ban kiểm phiếu có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra giấy ứng cử, đề cử ứng cử viên của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; lựa chọn và lập danh sách họ tên ứng cử viên đủ tiêu chuẩn và điều kiện để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị; báo cáo trước Đại hội về danh sách ứng cử viên để Đại hội biểu quyết thông qua.

### **IV. Nguyên tắc bầu cử:**

1- Đúng luật, đúng Điều lệ Công ty và bỏ phiếu kín;

2- Thành viên Ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách ứng cử viên.

### **V. Phương thức bầu cử:**

1- Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: Theo đó, mỗi cổ đông có quyền biểu quyết có tổng số phiếu biểu quyết bằng tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu nhân với số thành viên được bầu (2 người). Cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu biểu quyết của mình cho một hoặc hai ứng cử viên.

2- Mỗi cổ đông dự họp được Ban kiểm phiếu cấp một phiếu bầu, nội dung phiếu bầu như sau:

- Thể hiện tên cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông, tổng số cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu, tổng số phiếu biểu quyết tương ứng;

- Danh sách họ tên ứng cử viên để bầu thành viên Hội đồng quản trị được xếp theo thứ tự ABC theo tên, ghi đầy đủ họ và tên trên phiếu bầu;

- Có đầy đủ chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu.



3- Các cổ đông điền số phiếu bầu quyết cho mỗi ứng cử viên mà mình tin nhiệm sao cho tổng số phiếu bầu quyết của các ứng cử viên không lớn hơn tổng số phiếu bầu quyết của mỗi cổ đông có.

Trường hợp trước khi bỏ phiếu; vì một lý do nào đó mà cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông cần đổi phiếu bầu mới thì phải nộp lại phiếu bầu cũ để Ban kiểm phiếu phát lại phiếu bầu mới. Ban kiểm phiếu phải lập biên bản đổi phiếu và mỗi cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông chỉ được đổi phiếu một lần.

4- Phiếu bầu sẽ được bỏ vào thùng niêm phong đã được niêm yết trước khi tiến hành kiểm phiếu.

5- Phiếu bầu hợp lệ phải do Ban kiểm phiếu phát ra và tổng số phiếu bầu quyết cho các ứng cử viên nhỏ hơn hoặc bằng tổng số phiếu bầu quyết của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông có.

6- Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu không phải do Ban kiểm phiếu phát ra;
- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông gạch tên ứng cử viên;
- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dùng vượt quá tổng số phiếu bầu quyết của mình;
- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông bầu bằng % số phiếu;
- Bầu người ngoài danh sách ứng cử viên;
- Phiếu bầu rách rời, tẩy xóa.

7- Việc kiểm phiếu: Tiến hành ở một phòng riêng, dưới sự giám sát của đại diện cổ đông.

8- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ tọa đại hội giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).

#### **VI. Nguyên tắc trúng cử:**

1- Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu quyết tính từ cao xuống thấp, bắt đầu tính từ ứng cử viên có số phiếu bầu quyết cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này.

2- Trường hợp có những ứng cử viên đạt tỷ lệ % số phiếu bầu quyết ngang nhau mà cần phải loại bớt để đạt đủ số lượng theo quy định thì tiến hành bầu lại đối với những ứng cử viên này. Khi tiến hành bầu lại 1 (một) lần mà vẫn đạt tỷ lệ % phiếu bầu quyết ngang nhau thì ứng cử viên nào có cổ phần sở hữu và đại diện sở hữu cao hơn là người trúng cử.

Quy chế này được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành và có hiệu lực ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**THƯ KÝ ĐẠI HỘI**

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**





DỰ THẢO



## QUY CHẾ

Tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018  
Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển

### Chương I

#### Những quy định chung

**Điều 1.** Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển.

**Điều 2.** Quy chế này quy định quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; điều kiện và thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### Chương II

#### Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

**Điều 3.** Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

1. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển có tên trong danh sách cổ đông chốt tại ngày **05/4/2018** có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, mỗi đại biểu khi tới dự họp được nhận thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết do Công ty phát hành có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên của người đại diện theo ủy quyền của cổ đông, tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông muộn hơn thời gian quy định có quyền đăng ký ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và sau đó có quyền tham gia biểu quyết, nhưng Chủ tọa đại hội không có trách nhiệm dừng cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để cho họ đăng ký và hiệu lực các biểu quyết trước đó không bị ảnh hưởng.

**Điều 4.** Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này.



b. Hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông với Ban tổ chức Đại hội. Khi đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cần trình cho Ban tổ chức các giấy tờ sau:

- + Chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu của người dự họp;
- + Thông báo mời họp (phải có dấu của Công ty);
- + Nếu người dự họp đại diện cho cổ đông là cá nhân thì phải có giấy ủy quyền của cá nhân đó, giấy ủy quyền phải được lập theo mẫu của Công ty và là bản có đóng dấu của Công ty;
- + Nếu người dự họp đại diện cho cổ đông là tổ chức thì phải có giấy ủy quyền của tổ chức đó; giấy ủy quyền phải được lập theo mẫu của Công ty và có đóng dấu của tổ chức đó; trong đó ghi thông tin về người dự họp (họ và tên, giấy chứng minh thư nhân dân/hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp) và số cổ phần được đại diện biểu quyết.

3. Nghiêm túc chấp hành sự điều hành của Chủ tọa đại hội và Thư ký đại hội, tôn trọng kết quả làm việc tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Tự túc chi phí khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 5.** Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức, Ban kiểm phiếu:

1. Ban tổ chức đồng thời là Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị quyết định thành lập. Ban tổ chức kiểm tra giấy tờ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đến dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, phát thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết. Ban tổ chức kiểm tra và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự. Thông báo kịp thời cho Chủ tọa đại hội về sự thay đổi đại biểu (đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, rời bỏ không tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông) trong quá trình diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đại hội đề cử và Đại hội thông qua. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- Kiểm tra, giám sát việc biểu quyết bằng thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết; tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến về các nội dung biểu quyết; lập biên bản kiểm phiếu, cử người đại diện báo cáo kết quả kiểm phiếu trước Đại hội và giao lại cho Chủ tọa đại hội khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

- Cùng với Chủ tọa đại hội giải quyết thắc mắc của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông liên quan đến biểu quyết. Phải chịu trách nhiệm trước Pháp luật và trước Đại hội về tính trung thực, chính xác về kết quả kiểm phiếu.

**Điều 6.** Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa đại hội và Thư ký đại hội:

1. Chủ tọa đại hội cử 01 (một) người làm Thư ký đại hội lập Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Chủ tọa đại hội điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo nội dung, chương trình đã được Đại hội thông qua, thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý.

3. Có quyền yêu cầu các biện pháp đảm bảo trật tự để tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.



4. Có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông để chuyển đến một địa điểm khác khi có người dự họp cố hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5. Thư ký đại hội thực hiện các công việc theo sự phân công của Chủ tọa đại hội.

### **Chương III**

#### **Tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

**Điều 7.** Theo quy định tại khoản 1 Điều 18 của Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển: Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông này tương ứng với 51% vốn điều lệ của Công ty).

**Điều 8.** Đại hội tiến hành thảo luận, biểu quyết thông qua các vấn đề theo nội dung, chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã được Đại hội thông qua và vấn đề khác phát sinh tại Đại hội (nếu có).

**Điều 9.** Thẻ lệ biểu quyết:

1. Thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết có đóng dấu của Công ty ở góc trên bên trái và có chữ ký của đại diện Ban kiểm soát.

2. Thẻ biểu quyết:

a- Thẻ biểu quyết được sử dụng để biểu quyết về các vấn đề sau:

- Nhân sự Ban kiểm soát;

- Quy chế tổ chức Đại hội;

- Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị;

- Nội dung, chương trình làm việc của Đại hội;

- Biên bản họp Đại hội;

- Nghị quyết Đại hội;

- Các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội (nếu có, trừ các vấn đề được biểu quyết bằng phiếu biểu quyết tại mục 3 Điều 9).

b- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng cách giơ cao thẻ biểu quyết theo sự điều khiển của Chủ tọa đại hội để lấy ý kiến biểu quyết: tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến. Cổ đông chỉ được giơ thẻ biểu quyết một lần đối với từng vấn đề. Chủ tọa đại hội sẽ công bố kết quả biểu quyết tại Đại hội ngay sau khi biểu quyết.

3. Phiếu biểu quyết:

- Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng phiếu biểu quyết về các vấn đề được nêu tại mục I trong nội dung, chương trình Đại hội bằng cách đánh dấu "X" vào ô tán thành hoặc không tán thành hoặc không có ý kiến của từng vấn đề được nêu trong phiếu biểu quyết;



- Phiếu biểu quyết được coi là không hợp lệ nếu không đáp ứng một hoặc một số các điều kiện sau:

- + Phiếu biểu quyết không do Công ty phát hành;
- + Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông ghi thêm nội dung, thông tin, ký hiệu khác vào phiếu biểu quyết;
- + Phiếu biểu quyết bị gạch xóa, sửa chữa, rách, không còn nguyên vẹn;
- + Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không ký tên vào phiếu biểu quyết;
- + Cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông không đánh dấu ý kiến nào hoặc đánh dấu từ 2 (hai) ý kiến trở lên đối với 1 (một) vấn đề cần lấy ý kiến trong phiếu biểu quyết;

Trong một phiếu biểu quyết, các vấn đề cần lấy ý kiến được biểu quyết độc lập với nhau. Sự không hợp lệ của phần biểu quyết vấn đề này sẽ không ảnh hưởng đến tính hợp lệ của phần biểu quyết các vấn đề khác.

4. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ công bố kết quả kiểm phiếu ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

**Điều 10.** Điều kiện thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông: Theo quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 95/2017/TT-BTC của Bộ Tài chính:

1- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty được thông qua khi được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành.

2- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề khác được thông qua khi được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành.

**Điều 11.** Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được Thư ký đại hội ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Thư ký đại hội thông qua Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trước khi bế mạc Đại hội.

#### **Chương IV** **Điều khoản thi hành**

**Điều 12.** Các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông và các bên tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định tại Quy chế này.

**Điều 13.** Quy chế này được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi được số cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông dự họp tán thành và có hiệu lực ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI



## NỘI DUNG, CHƯƠNG TRÌNH

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điện

Thời gian : Ngày 26 tháng 4 năm 2018.

Địa điểm : Tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điện (đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội).

Thời gian	Nội dung
7h00-8h00	Đại biểu đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kiểm tra tư cách đại biểu tham dự.
8h00	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách đại biểu tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
	Khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
	Chủ tọa đại hội cử Thư ký đại hội.
	Chủ tọa đại hội đề cử Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua.
	Thảo luận và biểu quyết thông qua: - Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; - Nội dung, chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
I	Các Báo cáo, Tờ trình
1	Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán.
2	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị.
3	Báo cáo của Tổng giám đốc.
4	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.
5	Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2017.
6	Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và trả cổ tức năm 2018.
7	Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018.



8	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
9	Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình Nhà máy Phân bón NPK Thái Bình”.
10	Tờ trình của Hội đồng quản trị về điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điền tại Bim Sơn, Thanh Hóa”.
11	Tờ trình của Hội đồng quản trị về sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.
12	Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
13	Thảo luận về các báo cáo, tờ trình.
14	Biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình.
II	Về giải trình một số nội dung theo ý kiến của Cổ đông lớn – Công ty TNHH Hoàng Ngân.
1	Báo cáo của Tổng giám đốc về việc triển khai đề tài khoa học công nghệ, áp dụng các sáng kiến và thu nhập của Tổng giám đốc.
2	Báo cáo của Tổng giám đốc về đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đầu tư thị trường năm 2017 và kế hoạch năm 2018.
3	Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị về giải quyết những vi phạm của Tổng giám đốc theo nội dung đơn thư kiến nghị.
4	Báo cáo của Tổng giám đốc về việc ký hợp đồng thuê lại đất tại khu B-khu Công nghiệp Bim Sơn-Thanh Hóa.
5	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc xem xét trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát – Trưởng Ban kiểm soát.
6	Một số báo cáo khác.
7	Biểu quyết về các nội dung liên quan.
III	Bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
1	Thành viên HĐQT xin từ nhiệm.
2	Biểu quyết miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.
3	Biểu quyết thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
4	Chủ tọa đại hội đề cử ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết thông qua

5	Cổ đông ứng cử, đề cử ứng cử viên.
6	Biểu quyết thông qua danh sách ứng cử viên.
7	Bỏ phiếu bầu cử.
8	Kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử
IV	Thông qua Biên bản, Nghị quyết, bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
1	Biểu quyết thông qua Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
2	Biểu quyết thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông
3	Bế mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

CHỦ TỌA ĐẠI HỘI





Số: 34/TB-HĐQT

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2018

## **THÔNG BÁO**

(Về việc mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018)

Kính gửi : Quý cổ đông:.....

Địa chỉ: .....

Số đăng ký: .....

- Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển
- Địa chỉ trụ sở chính: Đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội
- Mã số doanh nghiệp: 0100103143
- Điện thoại: 0243.6884489 - Fax: 0243.6884277
- Website: vandienfmp.vn - Email: vandienfmp@gmail.com

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN LÂN NUNG CHẤY VĂN ĐIỂN:**

Căn cứ Luật doanh nghiệp năm 2014, Luật chứng khoán năm 2016, Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ngày 29/8/2016 và các Nghị quyết số 21/NQ-HĐQT ngày 09/3/2018, số 32/NQ-HĐQT ngày 10/4/2018 của Hội đồng quản trị Công ty.

Xin trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 với nội dung như sau:

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2018 được tiến hành vào lúc 08h00 ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển (địa chỉ: đường Phan Trọng Tuệ, xã Tam Hiệp, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội). Cổ đông đăng ký tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông từ 7h00 cùng ngày.



g

2. Tài liệu gửi kèm theo Thông báo này gồm có:

- a- Dự thảo nội dung, chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- b- Dự thảo Quy chế tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- c- Dự thảo Quy chế bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị.
- d- Giấy ủy quyền cho người đại diện tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
- e- Giấy ứng cử, đề cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị

Ghi chú: Cổ đông mang theo các tài liệu tại các mục a, b, c nêu trên khi dự họp.

3. Các tài liệu khác liên quan đến nội dung, chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải trên Website của Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển ([vandienfmp.vn-tin-tuc-sự-khien-tin-cổ-dông](http://vandienfmp.vn-tin-tuc-sự-khien-tin-cổ-dông)), gồm có:

- Báo cáo tài chính tóm tắt năm 2017 đã được kiểm toán;
- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về phương án phân chia lợi nhuận và trả cổ tức năm 2017;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về kế hoạch sản xuất kinh doanh và trả cổ tức năm 2018;
- Tờ trình của Ban kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính Công ty năm 2018;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc chi trả tiền thù lao, tiền lương Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty năm 2017 và kế hoạch năm 2018;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về việc phê duyệt Quyết toán dự án dừng thực hiện vĩnh viễn “Dự án đầu tư xây dựng công trình nhà máy phân bón NPK Thái Bình”;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về điều chỉnh tiến độ dự án đầu tư xây dựng “Nhà máy sản xuất Phân lân nung chảy và phân bón NPK Văn Điển tại Bim Sơn, Thanh Hóa”;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về Điều lệ Công ty;
- Tờ trình của Hội đồng quản trị về Quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
- Các báo cáo của Hội đồng quản trị, của Tổng giám đốc, của cổ đông lớn Công ty TNHH Hoàng Ngân về một số công việc của Công ty.

4. Nếu Quý cổ đông không thể dự họp thì có thể ủy quyền cho người đại diện tới dự họp theo mẫu giấy ủy quyền gửi kèm theo thông báo này.

Để Ban tổ chức chuẩn bị chu đáo chỗ ngồi; thẻ biểu quyết và phiếu biểu quyết cho người dự họp; đề nghị Quý cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông vui lòng gửi xác nhận đăng ký tham dự đến Công ty trước 16 giờ 30 phút ngày 24 tháng 4 năm 2018 bằng các hình thức: qua bưu điện hoặc email hoặc fax.



5. Đề nghị Quý cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông nghiên cứu kỹ Luật doanh nghiệp năm 2014, Luật chứng khoán năm 2006 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 06/6/2017 của Chính phủ, Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 của Bộ Tài chính, Điều lệ Công ty cổ phần Phân lân nung chảy Văn Điển được Đại hội đồng cổ đông thông qua vào ngày 25/4/2016, sửa đổi vào ngày 29/8/2016 và các tài liệu phục vụ Đại hội để thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH *gy*



*[Signature]*

Lâm Thái Dương

**Lưu ý:**

- 1- Cổ đông khi đăng ký tham dự Đại hội phải trình cho Ban tổ chức các giấy tờ sau:
  - + CMTND/Hộ chiếu của người dự họp;
  - + Thông báo mời họp này (phải có dấu của Công ty);
  - + Nếu người dự họp là người được ủy quyền của cổ đông là cá nhân thì phải có giấy ủy quyền của cổ đông lập theo bản gốc ***có đóng dấu của Công ty*** ở góc trên bên trái;
  - + Nếu người dự họp là người được ủy quyền của cổ đông là tổ chức thì phải có giấy ủy quyền của cổ đông ***lập theo mẫu của Công ty và có đóng dấu của cổ đông***; trong đó ghi rõ ***thông tin về người dự họp*** (họ và tên, giấy CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp, địa chỉ, điện thoại) và ***số cổ phần được đại diện biểu quyết***.
- 2- Chi phí ăn ở, đi lại khi đến dự họp Đại hội do cổ đông tự chi trả.
- 3- Trường hợp cần rõ thêm thông tin, đề nghị Quý cổ đông liên hệ với Thư ký Công ty theo số điện thoại: 0912 292990.

